



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2021

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MESSAGE OF CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS	[4-6]
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HISTORY	[7-8]
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF DIRECTORS	[9-10]
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BOARD OF MANAGEMENT	[11]
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD	[12-14]
CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CREDIT PROGRAMS	[15]
HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL	[16-18]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG ORGANIZATION CHART	[19]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS	[20]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER	[21]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER	[21]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ORGANIZATION CHART OF IT CENTER	[21]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES	[22]
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES	[22]
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (NGUỒN VỐN) OPERATIONAL ACHIEVEMENT (FUNDING SOURCES)	[23-24]
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (SỬ DỤNG VỐN) OPERATIONAL ACHIEVEMENT (USES OF FUNDS)	[25-29]
TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS	[30-34]
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION IMPLEMENTATION AND CLIENT PROTECTION	[35-39]
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ INTERNATIONAL COOPERATION	[40-46]
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH	[47-48]
THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI PROMOTING DIGITAL TRANSFORMATION IN VBSP'S ACTIVITIES	[49-51]
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP	[52-54]
BÁO CÁO TÀI CHÍNH FINANCIAL STATEMENTS	[55-60]
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CONTACT ADDRESSES	[61-66]

Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trong đó có Việt Nam, đồng thời cũng tác động trực tiếp đến hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng. Tuy nhiên, bám sát các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chủ động triển khai thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ chính trị được giao trong tình hình mới, trong năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục đạt được kết quả khả quan trên các mặt hoạt động, góp phần tích cực vào sự ổn định của nền kinh tế, chính trị - xã hội đất nước.

Tổng doanh số cho vay trong năm 2021 đạt 80.211 tỷ đồng, tăng 4.386 tỷ đồng so với năm 2020, với trên 02 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Tổng doanh số thu nợ đạt 58.288 tỷ đồng, tăng 1.985 tỷ đồng so với năm 2020. Tính đến 31/12/2021, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 247.970 tỷ đồng, tăng 21.773 tỷ đồng (+9,6%) so với cuối năm 2020, trong đó, dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch tăng trưởng được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 209.875 tỷ đồng, tăng 15.527 tỷ đồng (+8%) so với cuối năm 2020, hoàn thành 100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao với gần 6,4 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ.

In 2021, the strong outbreak of the Covid-19 pandemic and its unpredictable developments on a global scale has seriously affected all socio-economic aspects of countries, including Vietnam, and also had a direct impact on the operation of the Vietnamese banking system in general and Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) in particular. By following the Government's Resolutions and Directives of the State Bank of Vietnam to actively implement the assigned political plans and tasks in the new situation, in 2021, VBSP continued to achieve positive results in all aspects of operations, positively contributing to the stability of the country's economy, politics and society.

Total lending turnover in 2021 reached VND 80,211 billion, an increase of VND 4,386 billion compared to 2020, with over 02 million turns of poor households, near-poor households and other policy beneficiaries receiving loans. Total debt collection revenue reached VND 58,288 billion, an increase of VND 1,985 billion compared to 2020. As of December 31, 2021, the total outstanding loans of policy credit programs reached VND 247,970 billion, an increase of VND 21,773 billion (+9. 6%) compared to the end of 2020. In which, outstanding loans of credit programs under the growth plan assigned by the Prime Minister reached VND 209,875 billion, an increase of VND 15,527 billion (+8%) compared to the end of 2020 which was 100% completion of the plan assigned by the Prime Minister. Total number of active customers who are poor households, near-poor households and other policy beneficiaries was nearly 6.4 million.

Message

OF CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tập trung cho vay một số chương trình tín dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu và sản xuất kinh doanh như nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đạt 44.398 tỷ đồng; hộ mới thoát nghèo đạt 43.612 tỷ đồng; giải quyết việc làm đạt 39.946 tỷ đồng; hộ cận nghèo đạt 36.062 tỷ đồng; hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đạt 27.550 tỷ đồng; hộ nghèo đạt 27.479 tỷ đồng; học sinh sinh viên đạt 10.243 tỷ đồng...

Bên cạnh đó, trước tình hình đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân, trong năm 2021 Ngân hàng Chính sách xã hội đã tích cực triển khai cho vay người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg. Kết quả trong năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân cho 2.513 lượt người sử dụng lao động với số tiền 2.326 tỷ đồng để trả lương cho 605.797 lượt người lao động giúp các doanh nghiệp khắc phục khó khăn, nhanh chóng phục hồi sản xuất kinh doanh. Việc tổ chức triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời của Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần tích cực trong việc phát huy hiệu quả của chính sách đến các đối tượng thụ hưởng, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Chính phủ đến những đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, được người dân đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao.

Mặc dù trong năm tại nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, khiến cho hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội gặp không ít những khó khăn, thách thức, đặc biệt là hoạt động giao dịch xã. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, sự hỗ trợ của các Bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương và sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ viên chức, người lao động trong toàn hệ thống, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước từ 2,75% cuối năm 2020 xuống còn 2,23% cuối năm 2021. Trong năm qua, vốn tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho hơn 646,5 nghìn lao động; giúp 37,6 nghìn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; 2.513 lượt người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 605.797 lượt người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; xây dựng gần 1,4 triệu công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; xây dựng hơn

VBSP continued to focus on a number of credit programs to serve essential living needs and production and business activities such as lending for safe water and rural sanitation accounting for VND 44,398 billion; post poor households VND 43,612 billion; job creation - VND 39,946 billion; near-poor households - VND 36,062 billion; production and business households in disadvantaged areas - VND 27,550 billion; poor households - VND 27,479 billion and disadvantaged students - VND 10,243 billion.

In addition, facing with the Covid-19 pandemic that has greatly affected people's lives, in 2021, VBSP has actively deployed loans to employers facing difficulties due to the Covid-19 pandemic according to Decision No. 15/2020/QĐ-TTg, Decision No. 32/2020/QĐ-TTg, Decision No. 23/2021/QĐ-TTg and Decision No. 33/2021/QĐ-TTg. As a result, in 2021, VBSP disbursed to 2,513 employers with the amount of VND 2,326 billion to pay salaries to 605,797 employees, thus, helped businesses overcome difficulties and quickly restored production and business. The quick and timely implementation of VBSP has contributed positively to promoting effectiveness of the policy to beneficiaries, showing the Government's care and sharing to those beneficiaries affected by the Covid-19 pandemic which was highly supported and appreciated by the people.

During the year, many localities across the country had to implement social distancing for a long time due to the complicated developments of the Covid-19 pandemic, making policy credit activities of VBSP facing many challenges, especially commune transactions. However under the leadership of the Party, the National Assembly and the Government, the support of Ministries, departments, branches, committees, local authorities, and the efforts of all relevant agencies, VBSP has successfully completed the assigned plans and political tasks, contributing to reducing the poverty rate nationwide from 2.75% at the end of 2020 to 2.23% at the end of 2021. In the past year, social policy credit has supported production and business investment capital, created jobs for more than 646.5 thousand employees; helped 37.6 thousand disadvantaged students to finance their study; 2,513 turns of employers taking loans to pay wages to restore production for 605,797 turns of workers affected by the Covid-19 pandemic; built nearly 1.4 million safe water and sanitation works in rural areas; built more than 1.1 thousand houses for poor households to stabilize their lives; built nearly 6.2 thousand social houses etc.

Credit quality of VBSP was also ensured. As of December 31, 2021, overdue debt and frozen debt was

1,1 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống; xây dựng gần 6,2 nghìn căn nhà ở xã hội...

Chất lượng tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng được chú trọng, tính đến ngày 31/12/2021, nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.736 tỷ đồng, chiếm 0,7%/tổng dư nợ. Trong đó, nợ quá hạn 590 tỷ đồng, chiếm 0,24%/tổng dư nợ, nợ khoanh 1.146 tỷ đồng, chiếm 0,46%/tổng dư nợ.

Song hành cùng hoạt động ngân hàng, các hoạt động an sinh xã hội tiếp tục được Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tích cực như đồng hành cùng chương trình "Cặp lá yêu thương"- trao cơ hội đến trường cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn; hưởng ứng các cuộc vận động xã hội từ thiện, các chương trình an sinh xã hội, đóng góp cho quỹ vaccine, cho các công tác phòng, chống Covid-19 nhằm chung tay đẩy lùi đại dịch Covid-19.

Có thể nói, năm qua hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã tiếp tục góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2022, trong bối cảnh dịch Covid-19 dần được kiểm soát, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ theo dõi, nắm bắt tình hình ở các địa phương, những thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19 để kịp thời hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác ổn định đời sống, sản xuất, kinh doanh và tập trung tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao ngay từ đầu năm, gói tín dụng chính sách ưu đãi trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (2022 - 2023) của Quốc hội, Chính phủ và các chính sách tín dụng để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025. Với sự nỗ lực không ngừng, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ phấn đấu tiếp tục phát huy vị thế trong công cuộc xây dựng đất nước, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giảm thiểu bất bình đẳng trong xã hội giúp người dân nghèo, đối tượng chính sách vươn lên trong cuộc sống.

VND 1,736 billion, accounting for 0.7% of total outstanding loans. In which, overdue debt was VND 590 billion, accounting for 0.24% of total outstanding loans, frozen debt was VND 1,146 billion, accounting for 0.46% of total outstanding loans.

Along with banking activities, social security activities continued to be actively implemented by VBSP such as accompanying the program "Loving leaves" - giving opportunities of schooling for disadvantaged children; responded to social charity campaigns, social security programs, contribute to the Covid-19 vaccine fund, the Covid-19 prevention and control fund in order to join hands to fight the Covid-19 pandemic.

It can be said that, in the past year, social policy credit activities have continued to make an important contribution to the effective implementation of guidelines, policies, goals and tasks set by the Party and the State on sustainable poverty reduction, sustainable development, new rural development, human resource development, ensuring social security, political stability, national security and socio-economic development.

In 2022, in the context that the Covid-19 epidemic is gradually under control, VBSP will monitor the situation in localities and the damage caused by the Covid-19 epidemic to promptly support poor households and other beneficiaries to stabilize life, production and business and focus on organizing the implementation of the credit plan assigned by the Prime Minister at the beginning of the year, the preferential policy credit package in the Socio-economic Recovery and Development Program (2022 - 2023) of the National Assembly, the Government and credit policies to implement 03 National Target Programs on sustainable poverty reduction, new rural development and socio-economic development in ethnic minority areas in the period of 2021 - 2025. With continuous efforts, VBSP will strive to continue promoting its position in national construction, contributing to ensuring social security, reduce inequality in society to help poor people and policy beneficiaries to rise up in life.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS - GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM



Nguyễn Thị Hồng

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và mạng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên

n Resolution No. 05-NQ / HNTW, dated 10/6/1993, the Fifth Conference of the 7th Party Central Committee on continuing to innovate and develop rural socio-economic, the Party introduced preferential credit for the poor, policy-based households, poor regions, ethnic minority areas, highlands, revolutionary base regions; expanding forms of mortgage-free for poor households...

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank of Commerce (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund is used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, VND 500,000 loan size per household. Especially, loan collateral is not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525/QĐ-TTg dated 31st August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroots level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes, get acquainted with commodity production step by step and escape from poverty.

However, almost all the management team and staffs worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, policy suggestions and management mechanism. All activities on research and policy mechanism were

cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội, đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chồng chéo, trùng lặp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ Người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; Nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; Nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các Nghị quyết của Đại hội Đảng IX, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, tách khỏi Agribank.

assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from management in compliance with policies.

Besides Bank for the Poor, funds from the state budget to support the poor and other policy beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapped, duplicate, and even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and especially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and difficult to separate policy credit from commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and policy beneficiaries; Resolutions of the IX Party Congress and the Resolution of the 6th session of the X National Assembly on the early completion of the organization and operation of the Vietnam Bank for Social Policies and separation of preferential credit from commercial credit; in accordance with commitment to the World Bank (WB) and the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies, on 4th October 2002 the Government issued Decree No. 78/2002/ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002/QĐ-TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies on the basis of reorganizing the Bank for the Poor which was separated from Agribank.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
*Member of the Party Central Committee
 Governor - State Bank of Vietnam
 Chairperson*



Ông HẦU A LÊNH / Mr. HAU A LENH

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 Minister, Chairman of the Committee for Ethnic Affairs
 Member*



Ông LƯƠNG QUỐC ĐOÀN / Mr. LUONG QUOC DOAN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 Chairperson - Vietnam Farmers' Association
 Member*



Ông NGUYỄN ANH TUẤN / Mr. NGUYEN ANH TUAN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 First Secretary - Central Ho Chi Minh Communist Youth Union
 Member*



Bà MAI THỊ THU VÂN / Mrs. MAI THI THU VAN

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
*Deputy Head - Government Office
 Member*



Ông NGUYỄN ĐỨC CHI
Mr. NGUYEN DUC CHI

Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông VÕ THÀNH THỐNG
Mr. VO THANH THONG

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông LÊ VĂN THANH
Mr. LE VAN THANH

Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member



Ông TRẦN THANH NAM
Mr. TRAN THANH NAM

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member



Ông ĐÀO MINH TÚ
Mr. DAO MINH TU

Phó Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước - Ủy viên
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member



Bà ĐỖ THỊ THU THẢO
Mrs. DO THI THU THAO

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Ủy viên
Vice Chairperson - Vietnam Women's Union
Member



Ông PHẠM HỒNG HƯƠNG
Mr. PHAM HONG HUONG

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Ủy viên
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
General Director of VBSP
Member



Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU

Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG
Tổng Giám đốc
General Director



Ông BÙI QUANG VINH
Mr. BUI QUANG VINH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông HOÀNG MINH TÊ
Mr. HOANG MINH TE
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà LÊ THỊ ĐỨC HẠNH
Mrs. LE THI DUC HANH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà NGUYỄN THỊ HẰNG
Mrs. NGUYEN THI HANG
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông HUỖNH VĂN THUẬN
Mr. HUYNH VAN THUAN
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

VBSP was established under Premier's Decision No. 131/2002/QĐ-TTg dated 4th October 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 13 Ban Chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ còn có Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh tại 63 tỉnh, thành phố; Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực

A. OPERATION NETWORK

VBSP has a national network, organized by administrative boundaries, comprising:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system. The organization chart in the Head Office includes: General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Administration Office, 13 functional departments. In addition, there is Trade Union Office of VBSP.

VBSP's provincial branches are entity representatives under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director, a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there are 63 VBSP's provincial branches, Transaction Center, Training Center and Information Technology Center.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, a number of deputy managers and operational teams. As of 31st December 2021, there were 627 district transaction offices and 08 training units.

thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến 31/12/2021, Ngân hàng Chính sách xã hội có 627 Phòng giao dịch cấp huyện và 08 cơ sở đào tạo.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội mở 10.434. Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 Điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng trở lên của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có 08 thành viên, trong đó có 06 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân

Besides, in order to create favorable conditions for customers in transaction, VBSP has established nearly 10,434 fix-dated mobile transaction points located in the offices of people's committees at commune/ward/township level throughout the country. The mobile transaction takes place at least once a month on a fixed date in a commune.

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and assisting team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members who are 12 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum the BOD Chairperson; the other 11 members are Vice Ministers or equivalent/higher-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations at central level). The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is supported by the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts from ministries, agencies, and mass organizations representing the BOD of VBSP who are selected by the Chairperson.

c) BOD's Supervision Board

BOD's Supervision Board consists of eight members, including six full-time members, two part-time members from Ministry of Finance and the State Bank of Vietnam.

2. BOD's Representative Units at provincial and district levels

Representative Units of the BOD in provinces and cities affiliating to central administration; districts and cities within provinces are the representatives of the VBSP's BOD at different levels and are authorized by the central BOD to implement its Charter, Resolutions and



dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tại chi nhánh tỉnh/thành phố (gọi tắt là chi nhánh cấp tỉnh)

Điều hành chi cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

Decisions in the relevant localities. Personnel structure of a BOD Unit is decided by the Chairperson of People's Committee at the same level, having no full-time members.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at provincial level, over 700 Representative Units at the district level with more than 9,000 members at all levels.

II. MANAGEMENT BOARD

1. At central level

The General Director is the legal representative of VBSP and responsible for managing overall VBSP's operation. General Director is assisted by several Deputy General Directors and functional mechanism.

2. At provincial level

Provincial branch is managed by a provincial director who is assisted by a number of deputy directors and functional departments.

3. At district level

District office is managed by a district director who is assisted by a number of deputy directors and accounting/credit team leaders.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

CREDIT PROGRAMS

1. Cho vay hộ nghèo.
 2. Cho vay hộ cận nghèo.
 3. Cho vay hộ mới thoát nghèo.
 4. Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
 5. Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
 6. Cho vay giải quyết việc làm.
 7. Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
 8. Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
 9. Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
 10. Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của chính phủ.
 11. Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
 12. Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
 13. Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh lũ, lụt.
 14. Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/2007 và Quyết định số 54/2012.
 15. Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
 16. Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
 17. Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
 18. Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015 của Chính phủ.
 19. Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP).
 20. Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW).
 21. Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác.
 22. Cho vay khác.
1. *Poor Households Program.*
 2. *Near-Poor Households Program.*
 3. *Post-Poor Households Program.*
 4. *Disadvantaged Students Program.*
 5. *Rural Safe Water and Sanitation Program.*
 6. *Job Creation Program.*
 7. *Program for Business and Production Households in Disadvantaged Areas.*
 8. *Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas under Decision No. 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
 9. *Program for Migrant Workers.*
 10. *Housing under the Decree No. 100/2015/ND-CP.*
 11. *Deferred Payment Housing in Mekong River Delta.*
 12. *Housing for the Poor.*
 13. *Housing against Flooding for the Poor.*
 14. *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program under Decision No. 32/2007 and Decision No. 54/2012.*
 15. *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under Decision No. 74/2008/QĐ-TTg and Decision No. 29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
 16. *Support to Production Land and Job Change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
 17. *Ethnic Minority Program under Decision No. 2085/2016.*
 18. *Production Forest and Husbandry Development under Decree No. 75/2015 of the Government.*
 19. *Forest Sector Development Program (FSDP).*
 20. *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
 21. *Other Projects Funded by Foreign Organizations.*
 22. *Other lending.*

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

Nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là tại xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Ủy ban nhân dân xã.

Đến 31/12/2021, Ngân hàng Chính sách xã hội có 10.434 Điểm giao dịch xã trên tổng số 10.600 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Trong đó, có 10.376 điểm giao dịch xã độc lập, 58 điểm giao dịch liên phường của 134 phường và 94 xã, phường, thị trấn

Serving the poor and other disadvantaged groups in accessing preferential credits and financial services of the government in such a convenience, cost saving and quick manner; to publicize the use of social credit and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation, VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/town (referred to as commune) for serving the poor and other policy beneficiaries. Commune transaction is such an effective approach of VBSP to customers at mobile transaction point located in the venue of Communal people's committee.

As of December 31st 2021, VBSP has set up 10,434 mobile transaction points out of total 10,600 communes, wards and towns nationwide. Among which, 10,376 are independent commune transaction points, 58 are inter-ward transaction points of 134 wards and



giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay. Thông tin về địa điểm, thời gian hoạt động của các điểm giao dịch xã được niêm yết công khai trên Website của Ngân hàng Chính sách xã hội và được cập nhật thường xuyên ngay khi có sự thay đổi, điều chỉnh. Thông qua hoạt động giao dịch xã, đã giải quyết 95,57% tổng giá trị giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng.

Điểm giao dịch xã là nơi Tổ giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất một lần. Tại các Điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện niêm yết công khai các vấn đề về chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội, danh sách hộ vay vốn và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Tổ giao dịch xã là nhóm cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giao dịch với

94 communes and towns carry out transactions at the lending VBSP's local offices. Information on the location and operating time of the commune transaction points is publicly listed on the Website of VBSP and updated regularly as soon as there are changes or adjustments. Through commune transactions, 95.57% of the total transaction value of VBSP is attained.

Commune transaction point is a place where a Commune Transaction Team hold transactions with customers, relating organizations and individuals in commune area according to the fixed transaction schedule per each commune, ward or town (at least once a month). The commune transaction point is located in the office of the Commune People's Committee. At commune transaction points, VBSP publicizes information such as issues, policies and guidelines on preferential credits for the poor and other disadvantaged beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; list of active borrowers so that all local authorities, mass organization and customers can control policy credit activities.

Commune Transaction Team is a group of staff assigned by the Manager/Director of local VBSP to carry out the task of directly transacting with



khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc gồm Tổ trưởng, Kiểm soát viên và các Giao dịch viên. Các thành viên cùng hoạt động theo những nguyên tắc, quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn được quy định cụ thể cho từng vị trí công việc; được trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Điểm giao dịch xã.

Tổ giao dịch xã có nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền và công khai chính sách tín dụng; giải ngân, thu lãi, thu nợ, thu tiền gửi của tổ viên, huy động tiền gửi dân cư. Bên cạnh đó tổ giao dịch xã còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ. Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn để phổ biến, tuyên truyền, triển khai các công việc; đồng thời thông qua giao ban nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tình hình của các hộ vay...

Thông qua việc giải ngân, thu nợ trực tiếp đến người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm qua Ban quản lý tổ và thực hiện các giao dịch với tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động giao dịch tại xã đóng vai trò quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách.

Tóm lại, hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giao dịch với khách hàng tại Điểm giao dịch xã do Tổ giao dịch xã thực hiện, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay; thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

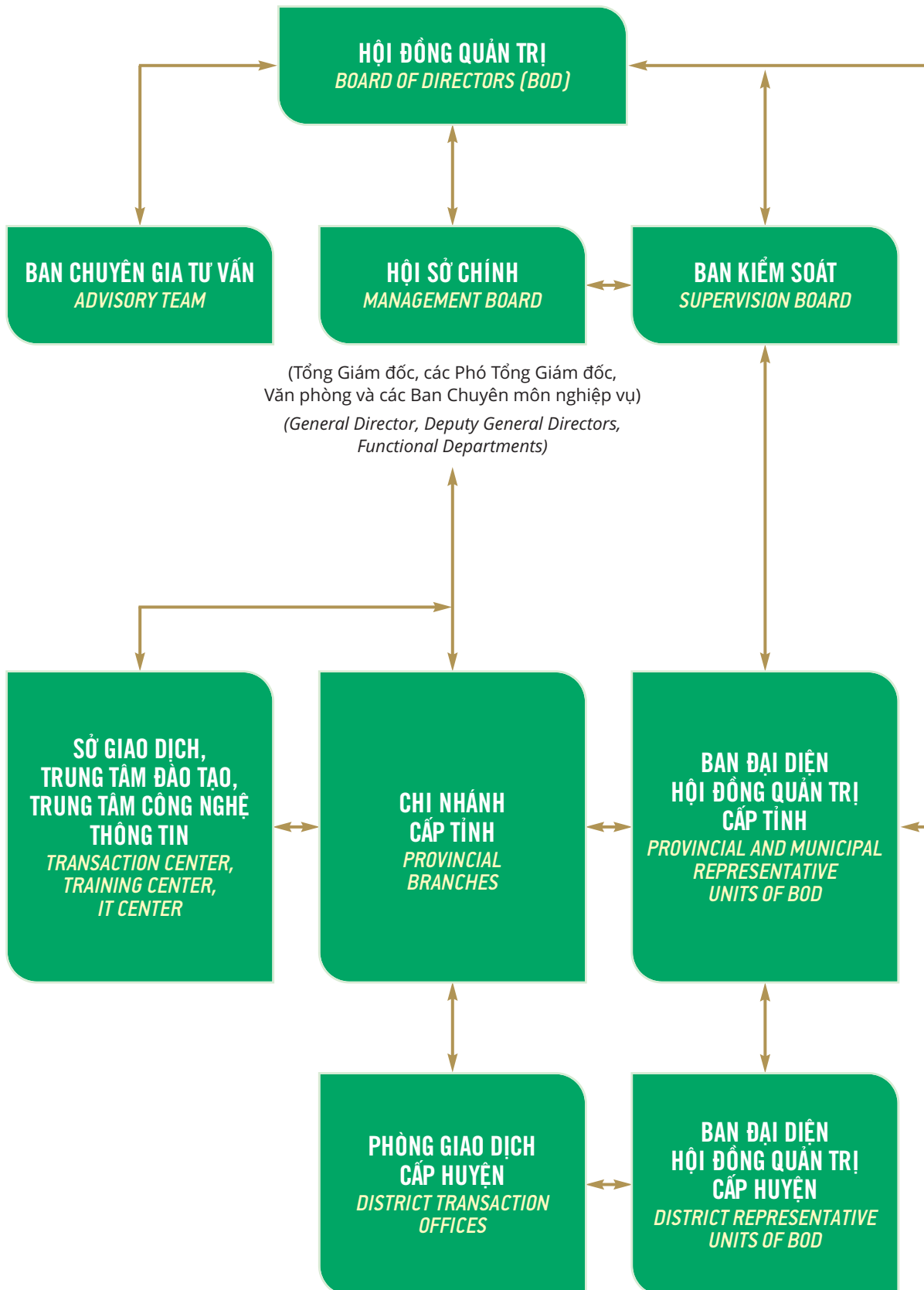
customers, relating organizations and individuals in commune area in accordance with regulations promulgated by the General Director of VBSP. The commune transaction team has at least 03 members to hold job titles of a team leader, a supervisor and teller(s). Each team members shall follow the principles, regulations and professional standards specified for each position; they are fully equipped with facilities and equipment to fulfill the tasks assigned at the Commune Transaction Point.

The Commune Transaction Team is responsible for disseminating and publicizing credit policies; loan disbursement, collection of interest, debt, deposits of group members, residential deposits. In addition, the Commune Transaction Team also receives loan applications, debt handling files, etc.; conducts meetings and briefings with mass organizations, leaders of the Savings and Credit Groups to communicate, deploy tasks and get information on activities of Savings and Credit groups and borrowers.

Through direct loan disbursement to and debt collection from borrowers, interest and savings deposit collection from Savings and Credit groups and transaction with relating organizations and individuals, commune transaction plays an important role in helping the poor and other policy beneficiaries to access social policy credit of the Government in a convenience, cost saving manner; democratic and public way and strengthen supervision of local authorities and mass organizations over the implementation of policy credit.

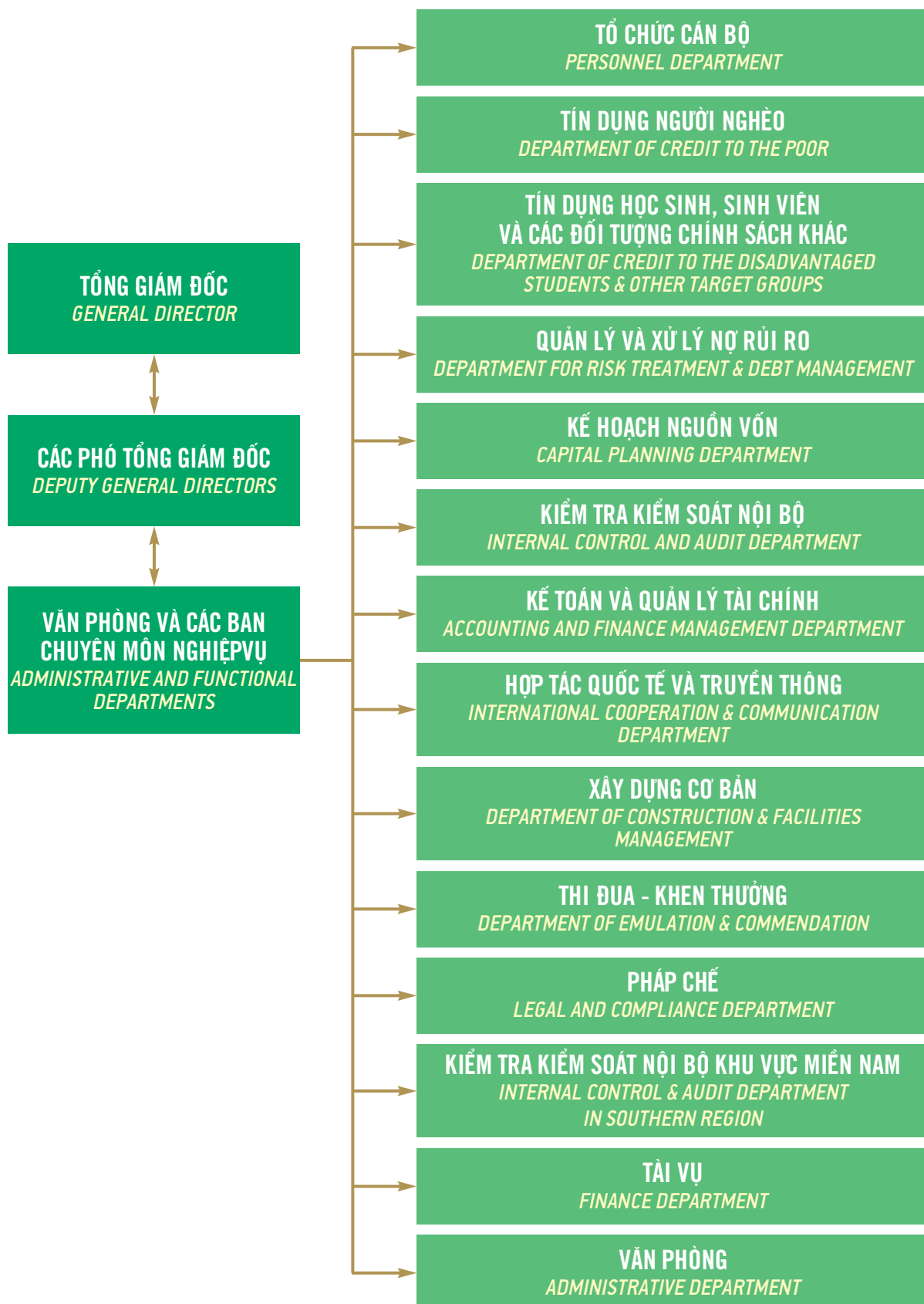
In summary, commune transaction is VBSP's operation method to serve customers at commune transaction points through commune transaction teams in order to improve access of the poor and other policy beneficiaries to policy credit of the government; reducing transaction costs for borrowers; exercising democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations in controlling, supervising and assisting borrowers in effective loan utilization.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG ORGANIZATION CHART



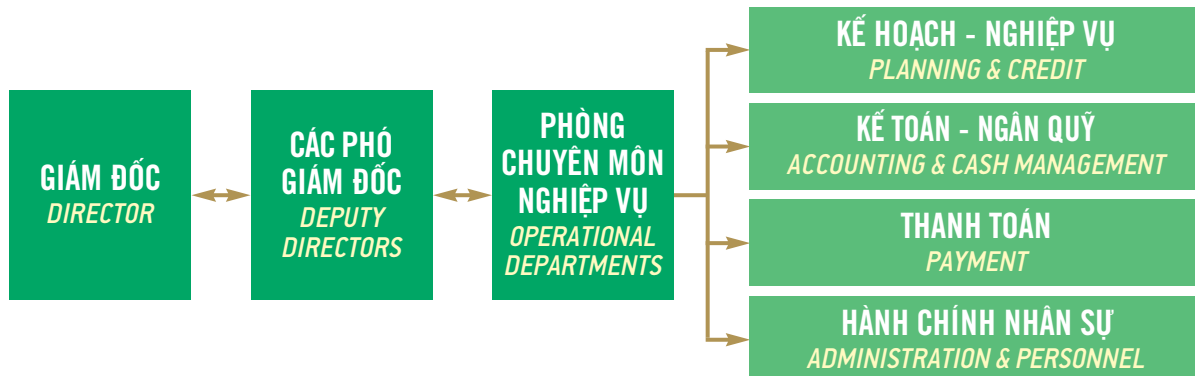
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS



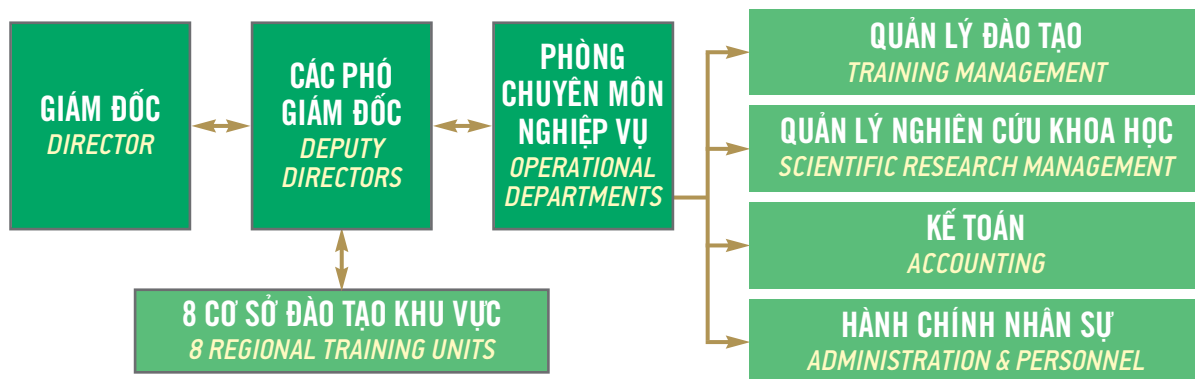
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER



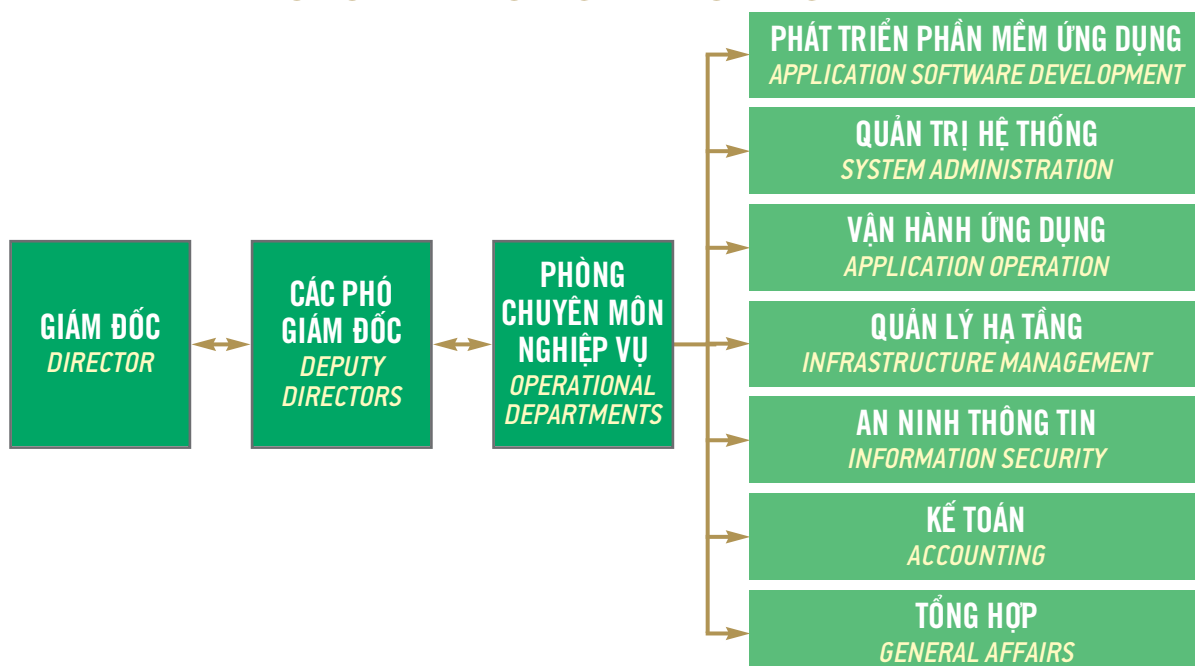
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER



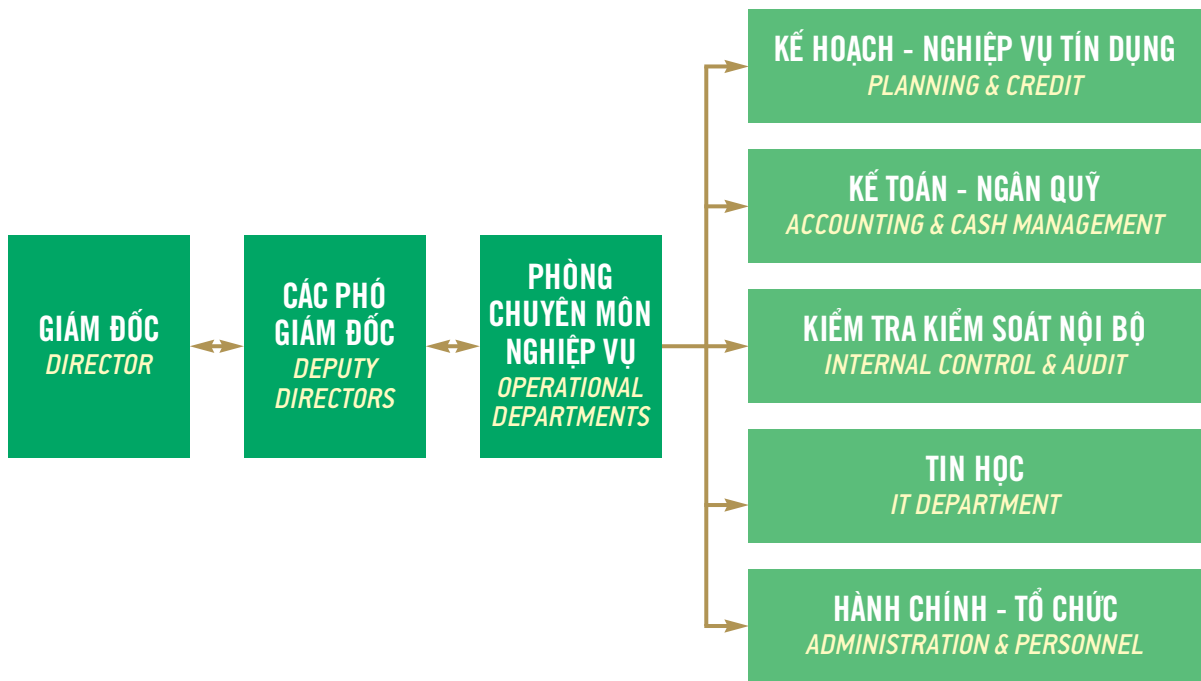
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ORGANIZATION CHART OF IT CENTER



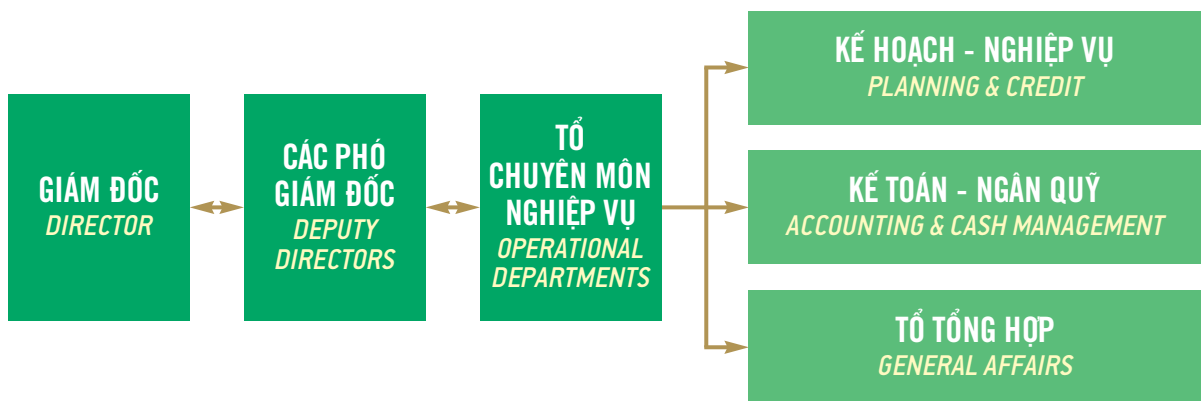
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (Funding sources)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2021 đạt 261.612 tỷ đồng, tăng 23.237 tỷ đồng (tăng 9,7%) so với 2020. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp:

39.386 tỷ đồng, tăng 1.783 tỷ đồng (tỷ lệ 4,7%) so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 15,1% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 19.023 tỷ đồng.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 20.364 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.600 tỷ đồng.
- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 715,5 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 214 tỷ đồng.
- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 192 tỷ đồng.
- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

Total capital resources as of December 31st, 2021 is VND 261,612 billion, increasing by VND 23,237 billion (equivalent to 9.7%) as compared to 2020.

In which:

1. Funding from the State Budget: VND 39,386 billion, increasing by VND 1,783 billion (equivalent to 4.7%) as compared to 2020 and accounting for 15.1% of total funding, out of which:

a) Charter capital: VND 19,023 billion.

b) Capital for policy credit programs under decisions of the Prime Minister: VND 20,364 billion, details are as follows:

- Funding for job creation program: VND 4,600 billion.
- Funding for deferred payment housing: VND 715.5 billion.
- Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 214 billion.
- Funding for disadvantaged students program: VND 6,530 billion.
- Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households under Decisions No. 74/2008/QĐ-TTg and No. 29/2013/QĐ-TTg: VND 192 billion.
- Funding for Migrant Workers in poor districts under Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.





- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg: 4.372 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 236 tỷ đồng.
- Vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: 3.163 tỷ đồng.

2. Vốn vay và huy động: 182.330 tỷ đồng, tăng 15.295 tỷ đồng so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 69,7% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn vay Ngân hàng Nhà nước và vay, nhận ủy thác nước ngoài: 11.861 tỷ đồng.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 90.500 tỷ đồng.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 39.230 tỷ đồng.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 40.738 tỷ đồng. Trong đó: Huy động tiền gửi thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 14.757 tỷ đồng.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương và các Chủ đầu tư khác: 24.702 tỷ đồng, tăng 4.387 tỷ đồng (tỷ lệ 21,6%) so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 9,4% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 15.193 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,8% so tổng nguồn vốn.

- *Funding for Housing for the Poor under Decision No. 167/2008/QĐ-TTg and Decision 33/2015: VND 4,372 billion.*
- *Funding for housing against flooding for the poor: VND 136 billion.*
- *Funding for production and profession change support under Decision No. 755/2014/QĐ-TTg: VND 236 billion.*
- *Funding for social housing under Decree No. 100/2015/ND-CP: VND 3,163 billion.*

2. Borrowings and mobilized funds: VND 182,330 billion, increasing by VND 15,295 billion as compared to 2020 and accounting for 69.7% of total capital resources, in which:

a) *Borrowings from State Bank of Vietnam and entrusted funds from foreign donors: VND 11,861 billion.*

b) *Two-percent mandatory deposits from state-owned credit institutions: VND 90,500 billion.*

c) *Government-guaranteed bonds issued by VBSP: VND 39,230 billion.*

d) *Fund mobilized from organizations and individuals on market: VND 40,738 billion, in which: savings through Savings and Credit groups: VND 14,757 billion.*

3. Entrusted capital from local state budget and other investors: VND 24,702 billion, increasing by VND 4,387 billion (equivalent to 21.6%) as compared to 2020 and accounting for 9.4% of the total capital.

4. Other funds and capital: VND 15,193 billion, accounting for 5.8% of total capital.





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (Uses of funds)

Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 247.970 tỷ đồng, tăng 21.773 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 9,6%) so với năm 2020 Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 27.479 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 36.062 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,5% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 43.612 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,6% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 10.243 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,1% so với tổng dư nợ.

Total outstanding loans as of 31st December 2021 is VND 247,970 billion, increasing by VND 21,773 billion (equiv. to 9.6%) as compared to 2020. Out of which:

- Poor Households Program: VND 27,479 billion, accounting for 11.1% of total outstanding loans.
- Near-Poor Households Program: VND 36,062 billion, accounting for 14.5% of total outstanding loans.
- Post-Poor Program: VND 43,612 billion, accounting for 17.6% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Students Program: VND 10,243 billion, accounting for 4.1% of total outstanding loans.





- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 44.398 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,9% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay giải quyết việc làm là 39.946 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,1% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 27.550 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 11,1% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 188 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 676 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 84 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015 là 6.580 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 2,7% so với tổng dư nợ
 - Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 462 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167 và Quyết định số 33 là 3.693 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,5% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 192 tỷ đồng, chiếm 0,1% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/2007 và Quyết
- *Rural Safe Water and Sanitation Program: VND 44,398 billion, accounting for 17.9% of total outstanding loans.*
 - *Job Creation Program: VND 39,946 billion, accounting for 16.1% of total outstanding loans.*
 - *Program for Business and Production Households in Disadvantaged Areas: VND 27,550 billion, accounting for 11.1% of total outstanding loans.*
 - *Program for Entrepreneurs doing Business in Disadvantaged Areas under Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 188 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.*
 - *Program for Migrant Workers: VND 676 billion (in which VND 84 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.3% of total outstanding loans.*
 - *Housing under Decree No. 100/2015: VND 6,580 billion, accounting for 2.7% of total outstanding loans.*
 - *Deferred Payment Housing in Mekong River Delta: VND 462 billion, accounting for 0.2% of total outstanding loans.*
 - *Housing for the Poor Program under Decision 167 & 33: VND 3,693 billion, accounting for VND 1.5% of total outstanding loans.*
 - *Housing against Flooding for the Poor: VND 192 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.*
 - *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program under Decision No.*





định số 54/2012 là 38 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 140 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 31 tỷ đồng, chiếm 0,01% so với tổng dư nợ.
- Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016 là 1.839 tỷ đồng chiếm 0,7% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015 của Chính phủ là 405 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 222 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là 43 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác là 54 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác là 1.814 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,7% so với tổng dư nợ.

32/2007 and Decision No. 54/2012: VND 38 billion, accounting for 0.02% of total outstanding loans.

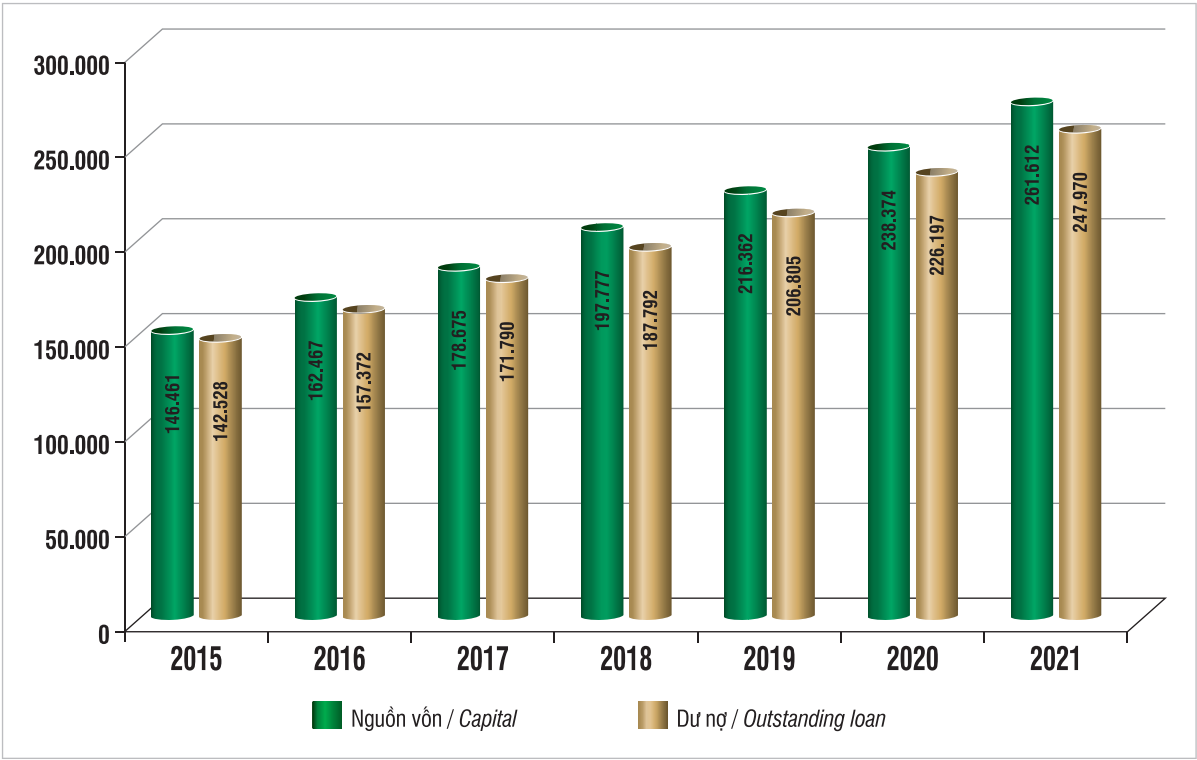
- Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under Decision No. 74/2008/QĐ-TTg and Decision No. 29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 140 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.
- Support for Production Land and Profession change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 31 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans.
- Ethnic Minority Program under Decision No. 2085/2016: VND 1,839 billion, accounting for 0.7% of total outstanding loans.
- Production Forest and Husbandry Development under Decree 75/2015 of the Government: VND 405 billion, accounting for 0.2% of total outstanding loans.
- Forest Sector Development Program (FSDP): VND 222 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.
- Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 43 billion, accounting for 0.02% of total outstanding loans
- Other projects funded by foreign organizations: VND 54 billion, accounting for 0.02% of total outstanding loans.
- Other lending: VND 1,814 billion, accounting for 0.7% of total outstanding loans.



TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN VÀ DƯ NỢ GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

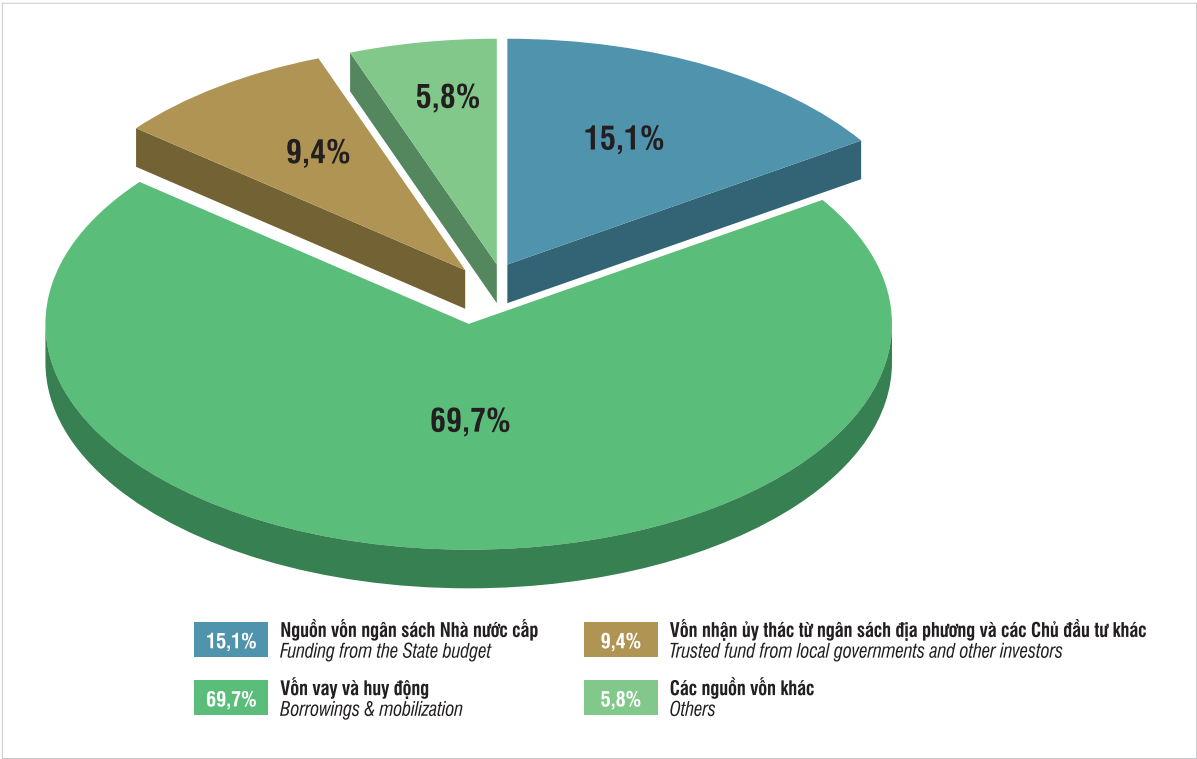
ANNUAL CAPITAL AND OUTSTADING LOAN GROWTH (2015 - 2021)

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND billion)

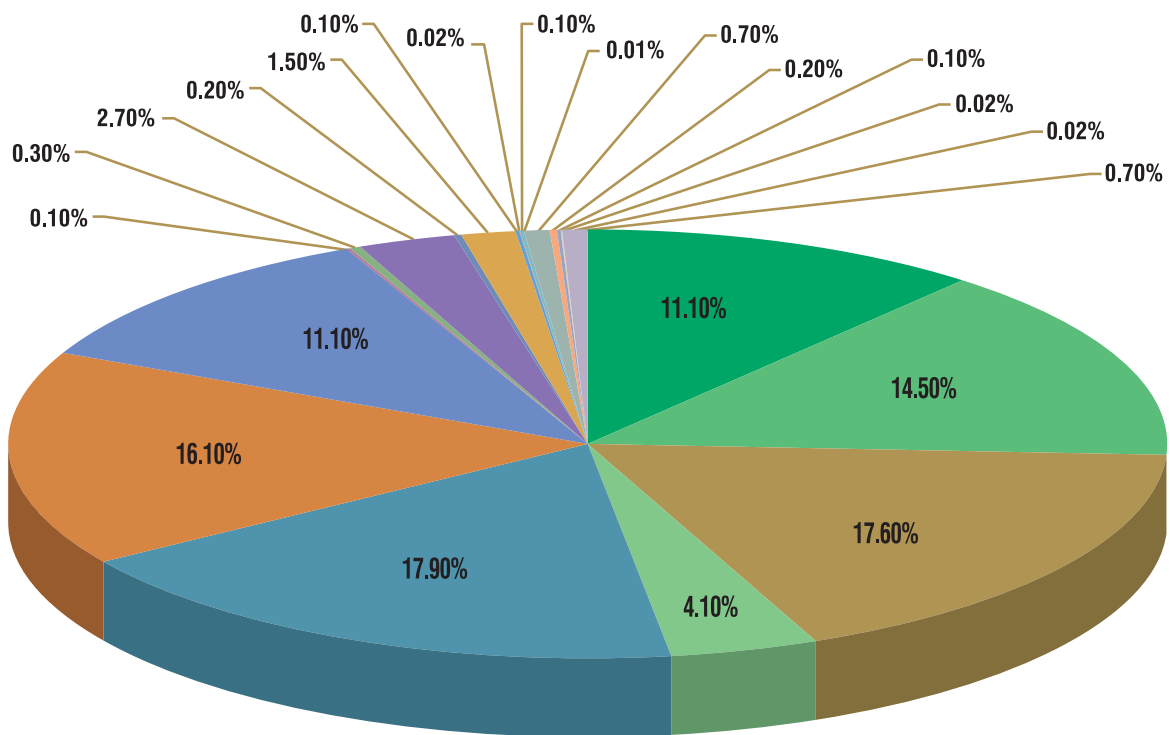


KẾT CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2021

THE STRUCTURE OF CAPITAL IN 2021



KẾT CẤU DƯ NỢ NĂM 2021 THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS IN 2021



TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

Song song với tăng trưởng kinh tế, Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với các chương trình an sinh xã hội, chú trọng các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Là ngân hàng chủ lực trong cho vay giảm nghèo, đến nay Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới hoạt động trải khắp đến tất cả các xã, với 63 chi nhánh tỉnh, 627 Phòng giao dịch huyện, 10.434 Điểm giao dịch xã và 169.800 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

In line with economic growth, Vietnam has always paid special attention to social welfare programs, focusing on National Target Programs on sustainable poverty reduction and new rural development. As the leading bank in credit for poverty reduction, VBSP has spread to all communes with 63 provincial branches, 627 district transaction offices, 10,434 commune transaction points and nearly 170,000 Savings and Credit groups.

Với hơn 20 chương trình tín dụng và các dự án đã và đang được triển khai thực hiện, chủ yếu đầu tư tập trung cho vay đối với hộ nghèo, đối tượng chính sách ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa với dư nợ tại khu vực này đạt khoảng 223.200 tỷ đồng, chiếm trên 90% tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Dư nợ tập trung vào một số lĩnh vực chính như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 62,7%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (chiếm 17,4%); giáo dục và đào tạo (chiếm 4,6%),... đã tạo nên bước đột phá về cải thiện điều kiện sống và việc làm cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Với mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản.

Thứ nhất, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, năm 2021, nguồn vốn tín dụng chính sách đã đầu tư đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại 100% các xã, phường trên toàn quốc, với

More than 20 credit programs and projects that have been and are being implemented by VBSP, mainly focusing on lending to the poor and other policy beneficiaries in rural and remote areas, whose outstanding loans reached about VND 223,200 billion, accounting for over 90% of the total outstanding loans. The outstanding loans focus on some key areas such as: Agriculture, forestry and fishery (accounting for 62.7%); water supply, management and treatment of waste and wastewater (accounting for 17.4%); education and training (accounting for 4.6%),... which have created a breakthrough in improving living conditions and employment of the poor, contributing to successful implementation of the National Target Program on sustainable poverty reduction and new rural development.

POLICY CREDIT IN SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION PROGRAM

For the goal of sustainable poverty reduction, contributing to economic growth, ensuring social security, improving living standards and increasing income of people, especially in poor areas to facilitate the poor to smoothly access to basic social services.

Firstly, with the involvement of the entire political system, in 2021, policy credit capital has been invested to poor households and other policy beneficiaries in 100% of communes and wards nationwide; lending



doanh số cho vay hộ nghèo trong năm đạt 5.935 tỷ đồng, doanh số cho vay hộ cận nghèo đạt 11.417 tỷ đồng, doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo 14.343 tỷ đồng góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm còn khoảng 2,23% (giảm 0,52% so với cuối năm 2020); tỷ lệ hộ cận nghèo cả nước giảm còn khoảng 3,37% (giảm 0,34% so với cuối năm 2020).

Thứ hai, mục tiêu cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, cùng đồng hành với mục tiêu này, trong năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 tuy nhiên hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội đã nỗ lực để chuyển tải nguồn vốn, hỗ trợ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho hơn 648 nghìn lao động, trong đó có hơn 2,2 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp 37 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; 1.357 doanh nghiệp vay vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh và trả lương cho hơn 379 nghìn người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

Thứ ba, với mục tiêu cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi

turnover to poor households reached VND 5,935 billion, lending turnover to near-poor households reached VND 11,417 billion, lending turnover to post-poor households reached VND 14,343 billion contributing to decrease the rate of poor households to 2.23% (decreased by 0.52% as compared to 2020) and decrease the rate of near-poor households to about 3.37% (decreased by 0.34% compared to 2020);

Secondly, to improve livelihoods and living standard of the poor, responding to this objective, in 2021, despite being affected by the Covid-19 pandemic, VBSP has made efforts to transfer capital, support production and business investment capital, creating jobs for more than 648,000 laborers; in which over 2,200 workers working abroad; helping 37,000 disadvantaged students in schooling; 1,357 businesses borrowed loans to restore production and business and pay wages to more than 379,000 workers affected by the Covid-19 pandemic.

Thirdly, to synchronously develop socio-economic infrastructure in poor districts and communes, as well as in extremely disadvantaged villages in accordance with criteria of new rural

nhỏ, nước sinh hoạt, Ngân hàng Chính sách xã hội có chương trình cho vay để xây dựng nhà ở, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Trong năm 2021, vốn tín dụng chính sách hỗ trợ xây dựng hơn 1,3 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng hơn 7 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm “Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững”. Theo đó, có 19 tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới được xây dựng tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã

development, firstly essential infrastructure such as transport network, schools, health care bases, small irrigation systems, safe water, VBSP has been extending loans for housing, rural safe water and sanitation. In 2021, policy credit supported to build over 1,100 houses for poor households to stabilize their lives; build nearly 6,200 social houses.

POLICY CREDIT IN THE NEW RURAL DEVELOPMENT PROGRAM

The general objective of the new rural development program is to “Build new rural areas to improve material and spiritual life of the people; have appropriate socio-economic infrastructure; suitable economic structure and production organization, linking agricultural development with industry and services; link rural development with urban areas; develop a rural society of democracy, equality, stability, rich cultural identity; protecting ecological environment; maintaining defense and security”. Accordingly, 19 national criteria for new rural communes were built under Decision No. 1980/QĐ-TTg of the Prime Minister dated 17st October 2016 approved the National Target



phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Trong 19 tiêu chí này, trong năm 2021 vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp người dân các xã đang xây dựng nông thôn mới, đạt một số tiêu chí như: Về tiêu chí việc làm, vốn tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho hơn 648 nghìn lao động, trong đó có hơn 2,2 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp 37 nghìn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; 1.357 doanh nghiệp vay vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh và trả lương cho hơn 379 nghìn người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, vốn tín dụng chính sách đã góp phần xây dựng hơn 1,3 triệu công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; Tiêu chí nhà ở dân cư, vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ xây dựng xây dựng hơn 7 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Hoạt động tín dụng chính sách trong năm 2021 đã góp phần giúp đạt một số chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 5.615/8.233 xã (đạt tỷ lệ 68,2%, tăng 5,8% so với

Program on new rural development for the period of 2016-2020.

Among these 19 criteria, policy credit has contributed to helping the people in communes under new rural development progress achieve some criteria such as: For employment in 2021, credit policy has helped attract and create jobs for over 648,000 laborers, in which over 2,200 workers work abroad; helped 37,000 disadvantaged students to continue studying; 1,357 businesses borrowed loans to restore production and business and pay wages to more than 379,000 workers affected by the Covid-19 pandemic. For environment protection and food safety, credit policy has contributed to building over 1.4 million safe water and sanitation facilities in rural areas. For residential housing, credit policy has supported to construction of more than 1,100 houses for poor households to stabilize their lives and nearly 6,200 social houses, etc.

Policy credit activities in 2021 have contributed to achieving a number of new rural development targets, specifically:

The total number of communes meeting new rural standards is 5,615/8,233 communes



năm 2020). Trong đó, có 503 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Ngoài ra, có 213 đơn vị cấp huyện thuộc 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 40 đơn vị so với năm 2020); 14 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Với sự quyết tâm cao nhất, năm 2021 đã giảm được 0,52% tỷ lệ hộ nghèo (từ 2,75% cuối năm 2020 xuống còn 2,23% cuối năm 2021); giảm 0,34% tỷ lệ hộ cận nghèo (từ 3,71% cuối năm 2020 xuống còn 3,37% cuối năm 2021).

Mặc dù trong năm 2021, tại một số thời điểm đất nước ta gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thiên tai, dịch bệnh xảy ra liên tục với diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, sự hỗ trợ của các Bộ, ban ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ chính trị được giao. Hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội.

Trong những năm tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp. Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động của của tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp hiệu quả các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân đều biết, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ.

(reaching the rate of 68.2%, increasing by 5.8% compared to 2020). In which, there are 503 communes meeting the new advanced rural standards and 43 communes meeting the model new rural standards. In addition, there are 213 district-level units in 54 provinces and central cities that have been recognized by the Prime Minister as meeting new rural standards (an increase of 40 units compared to 2020); 14 provinces have 100% of communes meeting new rural standards. With the highest determination, in 2021, the rate of poor households has been reduced by 0.52% (from 2.75% in 2020 to 2.23% in 2021); the rate of near-poor households has been reduced by 0.34% (from 3.71% in 2020 to 3.37% in 2021).

Although in 2021, Vietnam faced many difficulties and challenges due to the Covid-19 pandemic and natural disasters, epidemics occurred continuously with complicated and unpredictable developments; under the leadership and direction of the Party, National Assembly and Government, the support of the ministries, committees and local authorities, VBSP well implemented the assigned plans and political tasks. Policy credit activities have made an important contribution to the effective implementation of guidelines, policies, objectives and tasks of the Party and State on sustainable poverty reduction, new rural development, focusing on human resource development, ensuring social security, political stability, national security and socio-economic development.

In the coming years, VBSP ensures that 100% of the poor and other policy beneficiaries have access to products and services provided by VBSP. Furthermore, VBSP will focus on mobilizing resources to provide loans for poor, near-poor, post-poor households, communes in ethnic minority areas, poor districts, poor communes, border communes and extremely disadvantaged communes, coastal areas and islands.

In addition, VBSP will continue coordinating and effectively integrating policy credit with the activities of mass organizations in order to reduce poverty quickly and sustainably, ensuring social security; effectively coordinates agricultural extension, industrial extension, forestry extension, fishery extension, technical assistance, science and technology transfer, products consumption, etc.; and strengthen communication to all people, replicating escaping from poverty model in association with local communities in order to contribute to successful implementation of the Government's rapid and sustainable poverty reduction target.



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION IMPLEMENTATION AND CLIENT PROTECTION

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội là tác nhân chủ chốt góp phần vào thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của Việt Nam.

Financial inclusion is an important development direction in order to achieve the goal of providing qualified and convenient services to the poor, policy beneficiaries and customers in rural, mountainous and remote areas. Over the past years, through its activities, VBSP is a key factor that has contributed to the implementation of National Comprehensive Financial Strategy.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn với 63 chi nhánh cấp tỉnh, 627 Phòng giao dịch cấp huyện và 10.434 Điểm giao dịch được mở tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường

EXPAND OUTREACH

VBSP has a wide network with 63 provincial branches, 627 district transaction offices and 10,434 commune transaction points opened at offices of commune/ward/town people's committees throughout the country. Commune transaction points contribute

khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý gần 169.800 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có trên 6,4 triệu khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Với 08 cơ sở đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội và hàng nghìn cán bộ đào tạo kiêm nhiệm, Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nâng cao hiểu biết của khách hàng về các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp, đảm bảo khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp đầy đủ thông tin và có kiến thức, kỹ năng trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai ứng dụng giáo dục tài chính (NHCSXH-GDTC) cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua điện thoại di động. Với giao diện tính năng đơn giản, dễ hiểu, dễ sử dụng phù hợp với người nghèo và đối tượng chính sách trong việc tiếp cận các kiến thức về quản lý tài chính cá nhân và các thông tin liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi.

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người

to enhancing access to financial services of the poor and policy beneficiaries; reduce transaction costs and travel time for customers.

In addition, VBSP has coordinated with local governments and mass organizations to set up and manage nearly 169,800 Savings and Credit groups assembling the poor, near poor households and other policy beneficiaries who have demand for loans. Through this model, the poor and other policy beneficiaries have access not only to preferential funds of the Government but also other financial services such as payments and deposits... Nowadays there are more than 6.4 million customers who are the poor and policy beneficiaries having savings and transactions with VBSP.

Thanks to its extensive network, VBSP probably has the widest network bank in Vietnam banking system, assuring its customers' easy access to banking and financial services in rural, mountainous, and remote areas.

ENHANCE FINANCIAL EDUCATION FOR PARTNERS AND CUSTOMERS

With 08 training units and thousands of staff, VBSP has regularly organized propaganda and training activities to improve customers' understanding of the services provided by VBSP, ensuring that VBSP's customers are provided adequate information and appropriate knowledge and skills in selecting and using the bank's products and services.

VBSP has developed its own mobile app for financial education called "NHCSXH-GDTC". With a simple and easy-to-understand interface, the app is suitable for the poor and other policy beneficiaries in accessing personal financial management knowledge and information relating to preferential credit policy.

PRODUCTS ARE ALWAYS DESIGNED TOWARDS CONVENIENCE FOR CUSTOMERS

Vietnam Bank for Social Policies has studied and developed appropriate services for its



yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ. Thông qua hoạt động này, trong thời gian qua đã có trên 6,4 triệu người nghèo, đối tượng chính sách, thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn tham gia, đến 31/12/2021, số dư huy động tiền gửi tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn là 14.757 tỷ đồng; một mặt tạo lập thói quen tiết kiệm, mặt khác, tạo điều kiện để người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

customers, who are vulnerable population living in rural and disadvantaged areas and being limited access to commercial bank products and services. In addition to implementing Government-designated credit programs to various clients, VBSP has designed savings products specifically for members of Savings and Credit Groups. Accordingly, the poor and policy beneficiaries each month save savings and deposit a certain amount of money in the bank (commonly VND 30,000, VND 50,000...). The leaders of the Savings and Credit Groups are authorized by VBSP to collect savings of their members, but a separate account is open for each member to follow up with the strict process and control. Over 6.4 million poor people, policy beneficiaries who are group members have participated in this activity. As of December 31, 2021, the balance of savings deposits through the Savings and Credit Group is VND 14,757 billion. This serves the purpose to create habit of savings, on the other hand, creates conditions for the poor and policy beneficiaries to access to banking services.

In addition, VBSP has diversified a number of new mobilization products and services to meet the deposit needs of the poor and other policy beneficiaries, as

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đa dạng hóa một số sản phẩm dịch vụ huy động mới đáp ứng nhu cầu gửi tiền của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng như phù hợp với tính chất đặc thù của một ngân hàng chính sách hoạt động vì mục tiêu an sinh xã hội như: Tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; Tiết kiệm gửi góp linh hoạt; Tiền gửi Cặp lá yêu thương; Tiền gửi Quỹ Thiện tâm; Tiền gửi hỗ trợ chi trả cho các đối tượng chính sách; Tiền gửi vốn chuyên dùng cho vay Nhà ở xã hội ...

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Để tăng cường hiệu quả quản lý tín dụng chính sách xã hội, hiện tại Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách trên điện thoại di động sử dụng hệ điều hành Android và iOS, cho phép người dùng (bao gồm cán bộ: Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Trưởng thôn, cán bộ giảm nghèo) thực hiện một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội. Ứng dụng giúp thay đổi phương thức phối hợp, chỉ đạo, điều hành từ phương thức truyền thống, thủ công sang phương thức điện tử, tương tác trên môi trường số, tiến tới tự động hóa và số hóa một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng tại cấp cơ sở giúp việc giao dịch tại xã nhanh chóng, chính xác hơn.

Cùng với đó, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết kế các sản phẩm dịch vụ tài chính tăng hiệu quả chi phí, giảm bớt thời gian giao dịch cho khách hàng và Ngân hàng Chính sách xã hội như: chuyển tiền, thanh toán điện tử và dịch vụ tin nhắn SMS phục vụ để cung cấp các thông tin đến khách hàng tiếp nhận và đối chiếu số dư tiền gửi, dư nợ tiền vay, thông tin nợ đến hạn, chuyển nợ quá hạn và các thông báo khác của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hiện Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đang hợp tác với VNPAY và NAPAS phát triển các dịch vụ như thanh toán, tiền gửi... trên hệ thống Mobile Banking để cung cấp đến khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội, nhất là khách hàng ở vùng sâu, vùng xa.

well as in line with the specific characteristics of a policy bank operating for social security purposes such as: Savings at commune transaction points; Flexible deposit savings; Deposits to "Pair of Love leaves" programme; Deposits to charity funds; Deposits to support policy beneficiaries; Deposits for special purpose loans for social housing.

APPLY DIGITAL FINANCE TECHNOLOGY

In order to enhance the effectiveness of social policy credit management, VBSP is currently building a policy credit management application. This application is installed on smart devices using Android or IOS, allowing users (including VBSP staff, mass organizations, Board of Directors of VBSP at all levels, Leaders of Savings and Credit Groups, Village Heads, poverty reduction officers) to perform a number of operations in the lending and credit management process of VBSP. The application helps to change the mode of coordination, direction and administration from traditional, manual to electronic methods; interact in the digital environment, moving towards automating and digitizing a number of operations in the lending process and credit management at the grassroots level to make faster and more accurate transactions at the commune.

In addition, VBSP has designed financial products and services to increase cost efficiency and reduce transaction time for customers and VBSP such as money transfer, electronic payment and SMS service to provide information for customers to compare deposit balances, loan balances, due and overdue debt information, and other announcements from VBSP.

Currently, VBSP is also cooperating with VNPAY and NAPAS to develop services such as payment, deposit... on the Mobile Banking system to provide and create favorable conditions for customers when transacting with VBSP, especially customers in remote areas.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Các chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đều được áp dụng mức lãi suất ưu đãi hoặc tiệm cận với lãi suất thị trường để giảm bớt khó khăn về tài chính cho người nghèo, các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp theo cách thuận tiện và hoàn toàn không thu phí tại Điểm giao dịch xã. Qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại giao dịch cho khách hàng.

Bộ thủ tục giải quyết công việc; thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, chế độ chính sách liên quan tín dụng chính sách xã hội đều được công bố công khai tại Điểm giao dịch xã, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và tại Website Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho việc giám sát của chính quyền và nhân dân đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập số điện thoại đường dây nóng, bố trí Hòm thư góp ý tại tất cả các trụ sở, Điểm giao dịch; mở chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Website để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và khách hàng.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân, để giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách đang vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội bị tác động, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 về giảm lãi suất cho vay các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội, theo đó, giảm 10% so với lãi suất cho vay đang áp dụng đối với các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội do Thủ tướng Chính phủ quy định, từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng thực hiện miễn phí giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng cho tất cả các khách hàng sử dụng dịch vụ chuyển tiền tại Ngân hàng Chính sách xã hội, thời gian áp dụng từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022. Riêng chuyển khoản để thanh toán học phí, viện phí được miễn phí chuyển tiền đến hết năm 2023.

ENHANCE CLIENT PROTECTION

Vietnam Bank for Social Policies has established mechanisms to ensure the interests of customers through a strictly controlled process.

Loan programs of VBSP are applied at preferential interest rates or close to market interest rates to reduce financial difficulties for the poor and other policy beneficiaries. Besides, lending, debt collection, interest collection and savings deposit activities of VBSP are provided in a convenient way and completely free of fees at the commune transaction point, which save time and transaction costs for customers.

Loan procedures; information on loan interest rates, deposit interest rates, policies and regimes related to credit social policies are publicly announced at commune transaction points, the headquarters of VBSP at all levels and VBSP's website to ensure information transparency and facilitate the supervision of the government and the people over the activities of VBSP.

VBSP has also set up a hotline phone number, arranged a suggestion box at all offices and transaction points; opened the "Questions - Answers" category on the Website to receive feedbacks from people and customers.

In 2021, the Covid-19 pandemic has greatly affected people's lives. Therefore, in order to alleviate the difficulties in life of borrowers from VBSP who have been severely affected by the Covid-19 pandemic, VBSP has advising the Prime Minister to issue Decision No. 1990/QĐ-TTg dated November 26, 2021 on reducing interest rates on loans for VBSP's credit programs, accordingly, reducing 10% compared to current lending interest rates applied to policy credit programs at VBSP as prescribed by the Prime Minister, from October 1, 2021 to the end of December 31, 2021. In addition, VBSP has also made free interbank money transfer for all customers using VBSP's money transfer service. The application period is from June 2021 to June 2022. As for transfers to pay tuition and hospital fees, the transfer is free until the end of 2023.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

INTERNATIONAL COOPERATION

Năm 2021, mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, song hoạt động hợp tác quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín Ngân hàng Chính sách xã hội là một định chế tài chính công thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ.

In 2021, despite facing many difficulties caused by the Covid-19 pandemic, VBSP's international cooperation activities have made efforts to comprehensively achieve the goals and tasks, continue to affirming the position and prestige of VBSP as a public financial institution that effectively implements the Government's social security policies.



Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp đón và làm việc với Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Dân chủ Lào tại Việt Nam / General Director of VBSP welcomed and worked with Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of Lao People's Democratic Republic in Vietnam

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điểm nổi bật trong hoạt động đối ngoại năm 2021, đó là:

- Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp đón và làm việc với: (i) Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa

I. INTERNATIONAL RELATIONS

1. FOREIGN AFFAIRS ACTIVITIES

Highlights in foreign affairs in 2021 are:

- VBSP welcomed and worked with: (i) Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Republic of Cuba in Vietnam; (ii) Ambassador Extraordinary and

Cu Ba tại Việt Nam; (ii) Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Dân chủ Lào tại Việt Nam.

- Bộ Ngoại giao Thương mại Australia phối hợp với Bộ Ngoại giao Việt Nam trao tặng Kỷ niệm chương “Hợp tác đối tác” (BPP) cho Ngân hàng Chính sách xã hội vì những đóng góp tích cực vào chương trình của Chính phủ Australia nhằm thúc đẩy phục hồi kinh tế xanh ứng phó với Covid-19 và phát triển bền vững;

- Tổ chức thành công tọa đàm trực tuyến giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Viện nghiên cứu chính sách (PRI), Bộ Tài chính Nhật Bản và Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp vi mô Nhật Bản (JFC-Micro) về chủ đề “Chia sẻ kinh nghiệm về các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19”, tại tọa đàm 02 bên đã cùng chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình giải ngân cho khách hàng trong thời điểm dịch bệnh bùng phát và giải ngân những món vay mới cho những khách hàng bị ảnh hưởng; kinh nghiệm xử lý nợ bị rủi ro trong tình hình dịch bệnh Covid-19, thông tin từ các tổ chức quốc tế, đánh giá trên toàn cầu về tác động của dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tham dự 09 hội thảo, tọa đàm trực tuyến quốc tế liên quan đến các vấn đề về mô hình ngân hàng xanh, phục hồi kinh tế xanh, chống biến đổi khí hậu... Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục mở rộng hoạt động tiếp xúc, trao đổi thông tin đối ngoại tới các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế khác.

2. HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Xây dựng bản tin thông tin định kỳ hàng tháng về những phát triển mới của Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tới hơn 750 đối tác, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương, Đại sứ quán để cung cấp thông tin thường xuyên về hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trao đổi thông tin định kỳ với APRACA, Mạng lưới Ngân hàng phục vụ người nghèo (BWTP), Trung tâm trao đổi thông tin tài chính vi mô toàn cầu (MIX).

II. HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. VẬN ĐỘNG DỰ ÁN:

Bên cạnh các dự án đã triển khai, Ngân hàng Chính sách xã hội đã được các đối tác quan tâm

Plenipotentiary of Lao People's Democratic Republic in Vietnam.

- The Australian Department of Foreign Affairs and Trade (DFAT) in collaboration with the Ministry of Foreign Affairs of Vietnam awarded the medal "Business Partnerships Platform" (BPP) to VBSP for its active contributions to the Australian Government's program to promoting green economic recovery in response to Covid-19 and sustainable development;

- Successfully organized an online conference between VBSP with Policy Research Institute (PRI), Ministry of Finance of Japan and Japan Finance Corporation - Micro Business and Individual Unit (JFC-Micro) on "Sharing experiences on measures to support customers affected by the Covid-19 pandemic". The two sides shared experiences in the process of disbursing loans to customers during the outbreak of the pandemic and disbursing new loans to affected customers; experiences in dealing with risky debts during the Covid-19 pandemic, information and assessment from international and global organizations of the impact of the Covid-19 pandemic.

In addition, VBSP attended 09 online international seminars and conferences related to green banking model, green economic recovery, climate change, ect. In addition, VBSP continues to expand activities on meeting and exchanging information with embassies and other international organizations.

2. INTERNATIONAL COMMUNICATION

Design monthly English e-newsletters to send to over 750 email addresses of international organizations and embassies to provide periodic information about VBSP' activities.

Regularly exchange information with APRACA, Banking with the Poor Network (BWTP), Microfinance Information Exchange (MIX).

II. PROJECT MOBILIZATION AND MANAGEMENT

1. PROJECT MOBILIZATION

In addition to the implemented projects, VBSP has been paid attention by partners in the process of operational digitization, thereby successfully

đến tiến trình số hóa hoạt động, qua đó vận động thành công 05 dự án hỗ trợ kỹ thuật mới, cụ thể:

(1) Nâng cấp Ứng dụng giáo dục tài chính cho Ngân hàng Chính sách xã hội do Quỹ Hợp tác quốc tế Ngân hàng Tiết kiệm Đức tài trợ theo Bản ghi nhớ ký giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quỹ Hợp tác quốc tế Ngân hàng Tiết kiệm Đức.

(2) Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuyển đổi số và tăng cường các sản phẩm, dịch vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

(3) Chương trình hợp tác với Mastercard trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ Mobile Banking giai đoạn (2019-2022) với tổng số tiền tài trợ là 1,61 triệu USD hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội về tư vấn chuyển đổi số, chiến lược công nghệ thông tin, tuyên thông, đào tạo sản phẩm mới và dịch vụ phát hành thẻ.

(4) Dự án thí điểm về Phục hồi xanh ở các nước Đông Nam Á cho ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam và Indonesia trong năm 2021 và Chương trình phục hồi xanh cho các nước Đông Nam Á trong khuôn khổ “Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh” của Chính phủ Đức thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Chính phủ Đức tài trợ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành.

(5) Dự án “EmPower - Tăng cường năng lực cho phụ nữ trong việc xây dựng cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu” (2018-2022) được triển khai tại 3 quốc gia ở châu Á: Bangladesh, Campuchia và Việt Nam, do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) chủ trì thực hiện và được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Phát triển quốc tế Thụy Điển.

2. QUẢN LÝ DỰ ÁN:

2.1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

mobilizing 05 new technical assistance projects, specifically:

(1) Upgrading the Financial Education application for VBSP funded by German Sparkassenstiftung for International Cooperation (DSIK) Fund according to the Memorandum of Understanding signed between the State Bank of Vietnam and DSIK.

(2) Project of technical support for digital transformation and enhancement of payment products and services for VBSP funded by the World Bank.

(3) Cooperation program with Mastercard within the framework of the Mobile Banking Project for the period of 2019-2022 with a total funding of USD 1.61 million to support VBSP on transformation digitalization consulting, information technology strategy, communication, new products training and card issuance services.

(4) Pilot project on Green Recovery in Southeast Asian countries for the banking and financial sector in Vietnam and Indonesia in 2021 and Green Recovery Program for Southeast Asian countries within the framework of the “Macroeconomic Reforms/ Green Growth Programme” of German Government through the German Agency for International Cooperation (GIZ) funding for the State Bank of Vietnam and ministries.

(5) The project “EmPower: Women for Climate-Resilient Societies” (2018-2022) is implemented in 3 countries in Asia: Bangladesh, Cambodia and Vietnam, hosted by the United Nations Environment Program (UNEP) and funded by the Swedish International Development Cooperation Agency (Sida).

2. PROJECT MANAGEMENT

2.1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP participates in financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Binh Dinh, Quang Ngai, Quang Nam and Thua Thien Hue. In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

Tính đến hết năm 2021, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt 222 tỷ đồng, với trên 4,4 nghìn khách hàng đang vay.

2.2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022). Với mục tiêu là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2021, tổng dư nợ dự án đạt hơn 2,5 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 41 hộ.

2.3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Trong năm, dư nợ của chương trình đạt gần 43 tỷ đồng với 54 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 09 tỉnh thành phố.

2.4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực

As of 31st December 2021, FSDP project has been undertaken in 6 provinces namely: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh with total outstanding loans reached VND 222 billion and over 4.4 thousand active borrowers.

2.2. Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of USD 1.43 million (equiv. to VND 30 billion) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022). The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the Savings and Credit groups is applied under the project.

As of 31st December 2021, the total outstanding loans reached nearly VND 2.5 billion with 41 active borrowers.

2.3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the government to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with interest rate of 0.75% per year and commitment fees of 0.25%. The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 cities and provinces.

In 2021, total outstanding loan reached nearly VND 43 billion with 54 active SMEs borrowers in 09 provinces and cities.

2.4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam

tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Đến hết năm 2021, tổng dư nợ dự án đạt hơn 42 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là trên 1,5 nghìn hộ.

2.5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn tại Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Đến hết năm 2021, tổng dư nợ dự án đạt 252 triệu đồng với 62 khách hàng đang vay.

2.6. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon).

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Doanh số cho vay trong năm 2021 đạt 5,783 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 6,073 tỷ đồng; tính đến hết năm 2021 dư nợ chương trình đạt 9,306 tỷ đồng với 221 khách hàng còn dư nợ.

(GoV) accepted to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is calculated by 2/3 of the difference between the lending interest rate (average) to the farmer households in the project area and the total operation expenses and the norm profit. The project is to improve income and living standards of people participating in the project, especially the poor, ethnic communities who had not previously had access to bank credit.

By the end of 2021, the total outstanding loans reached nearly VND 42 billion with 1,5 active borrowers.

2.5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The CWPD objective is to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection in Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

By the end of 2021, the total outstanding loans were nearly VND 252 million with 62 active borrowers.

2.6. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities”, funded by the Nippon Foundation of Japan (Nippon project).

The project objective is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that they can start up or expand their scope of business which helps generate stable income and have financial independence and settle down.

The lending turnover in 2021 reached VND 5,783 billion, debt collection turnover reached VND 6,073 billion. By the end of 2021, the total outstanding loans were VND 9,306 billion with 221 active borrowers.

2.7. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” (Mobile Banking) do Bộ Ngoại giao Thương mại Úc (DFAT) tài trợ

Với mục tiêu tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vi mô do phụ nữ điều hành. Dự án được thực hiện theo hai giai đoạn như sau: (i) Dịch vụ thông tin trực tiếp đến khách hàng các kết quả giao dịch và các thông tin cần thiết khác bằng hình thức tin nhắn (SMS), (ii) Dịch vụ Mobile Banking thực hiện các giao dịch ngân hàng thông qua sử dụng điện thoại di động. Dự án được triển khai tại 10 tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Giang, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Trị, Bình Định, Đắk Lắk, Cần Thơ và TP Hồ Chí Minh.

Trong năm, Ngân hàng Chính sách xã hội và Nhà tài trợ thực hiện triển khai theo đúng kế hoạch: (i) Phát triển để thí điểm ứng dụng Mobile App cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn tại 19 chi nhánh tỉnh, thành phố. Kết quả số lượng người sử dụng ứng dụng là 15.518 người, trong đó có 6.540 Tổ trưởng; 1.375 cán bộ Ngân hàng; 7.489 là Chủ tịch xã và cán bộ hội. Số lượng tải ứng dụng: 5.668 người (trong đó, sử dụng hệ điều hành Android: 5.240 người, hệ điều hành iOS: 428 người); (ii) Tổ chức thành công 05 lớp đào tạo về nâng cao hiệu quả bảo vệ khách hàng thông qua tăng cường chuyển đổi số và lồng ghép giới cho 63 chi nhánh tỉnh, thành phố với tổng số học viên được đào tạo gần 230 người là các Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó phòng Tin học, Kế hoạch nghiệp vụ chi nhánh cấp tỉnh.

2.8. Dự án chuyển tiền kiều hối (Westion Union)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cùng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai các chương trình chuyển tiền kiều hối. Tính đến hết năm 2021 đã có 451 giao dịch với tổng số tiền 372.330 USD (~ 8.638 triệu VND).

2.9. Sáng kiến “Nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua điện thoại di động” do OXFAM tài trợ

Nhằm thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các sản

2.7. Project “Mobile banking – Financial inclusion and economic empowerment for the low-income population and women in Vietnam” funded by DFAT.

Project's goal is to increase and improve the access to financial inclusion services for poor households, low-income households, especially micro-enterprises owned by women. The project is implemented in two phases: (i) Inform customers with transaction results and other necessary information in form of text message (SMS), (ii) Mobile banking service with banking transactions through mobile phones (Mobile banking). The project has been deployed in 10 provinces/cities namely: Ninh Binh, Hoa Binh, Ha Giang, Lao Cai, Nghe An, Quang Tri, Binh Dinh, Dak Lak, Ho Chi Minh City and Can Tho.

During the year, VBSP and sponsors implement according to the plan: (i) Developing and piloting Mobile App for the leaders of Savings and Credit Groups at 19 branches. As a result, the number of people using the application is 15,518 people, including 6,540 group leaders; 1,375 officers; 7,489 the commune Chairman and officers of the mass organizations. The number of people downloading the app is 5,668 people (in which, 5,240 people use Android, 428 people use iOS); (ii) Successfully organizing 05 training courses on improving the effectiveness of customer protection through digital transformation and gender mainstreaming for 63 branches with a total of nearly 230 trainees who are the Directors, Deputy Directors, Heads and Deputy Heads of IT Department, Operational Department of provincial branches.

2.8. Western Union remittance project

VBSP collaborated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Investment and Development (BIDV) to undertake the Western Union remittance project. By the end of 2021, 451 foreign currency remittance transactions were completed with the total amount of nearly USD 372,330.

2.9. The initiative “Research on access to financial education of poor households and disadvantaged groups via mobile phones”, sponsored by OXFAM

In order to inform customers about policy credit programs, loan procedures, savings

phẩm tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội và kiến thức cơ bản về quản lý tài chính gia đình; giúp khách hàng nâng cao hiểu biết tài chính và phát huy hiệu quả sử dụng vốn, gia tăng tiết kiệm và quản lý chi tiêu gia đình, từng bước làm quen với công nghệ số đặc biệt là khách hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Tổ chức OXFAM thực hiện nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua ứng dụng giáo dục tài chính trên điện thoại di động với tên gọi “Ngân hàng Chính sách xã hội - Giáo dục tài chính” (NHCSXH-GDTC) đã vận hành trên kho ứng dụng của Appstore và CH Play của điện thoại di động từ tháng 11/2020.

Trong năm 2021, ứng dụng đã cập nhật 335 bài viết thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các dịch vụ tiết kiệm, thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội, một số mô hình vay vốn điển hình và giáo dục tài chính cho khách hàng như: kiến thức quản lý tài chính cá nhân, hộ gia đình, hỗ trợ sản xuất kinh doanh...

2.10. Dự án thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch do chính phủ Úc tài trợ (Dự án GREAT).

Dự án GREAT được thực hiện nhằm triển khai các giải pháp cung cấp tín dụng cho các hộ sản xuất tham gia chuỗi giá trị trong Dự án GREAT với mục tiêu: (i) Tăng cường tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính với chính sách ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ sản xuất nông nghiệp và du lịch của Dự án GREAT theo đúng quy định cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua thử nghiệm mô hình cho vay nông nghiệp, du lịch theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội; (ii) Thúc đẩy mở rộng cho vay chuỗi cung ứng nông nghiệp, du lịch ở các khu vực địa lý khác tại Việt Nam.

Đến hết năm 2021, 156 khoản vay cho các hộ sản xuất thuộc Hợp tác xã Dao Đỏ và chè Bản Liền được giải ngân với tổng dư nợ: 9.428.000.000 đồng.

products of VBSP and basic knowledge of family financial management; thereby helping customers improve financial knowledge and promote efficiency in using capital, increase savings and manage family spending, step by step become familiar with digital technology, especially customers in rural areas and remote areas. VBSP cooperates with OXFAM to research the accessibility of poor households and vulnerable groups to financial education through a financial education application on mobile phones called "VBSP - Financial Education" (NHCSXH-GDTC) operated on the Appstore and CH Play store of mobile phones from November, 2020.

In 2021, the application has updated 335 news for customers about credit programs, loan procedures, savings and payment services at VBSP, typical loan models and financial education for customers such as personal and household financial management, production and business support, etc.

2.10. The project “Promote gender equality through economic efficiency improvement in agricultural production and tourism development” funded by the Australian government (GREAT project).

The project is targeted to implement solutions to provide loans to households participating in the value chain of this project with the following objectives: (i) Increasing access to VBSP’s financial products, services; and preferential policies for agricultural and tourism households of this project in accordance with VBSP’s lending regulations through testing the value chain agricultural and tourism lending model at VBSP; (2) Promoting the expansion of agricultural and tourism supply chain lending in other areas in Vietnam.

By the end of 2021, there were 156 loans disbursed for households of Dao Do Cooperative and Ban Lien tea with the total outstanding loans of VND 9,428,000,000.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2021 tiếp tục được duy trì, kết quả các khóa đào tạo thực sự đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Training and scientific research activities in 2021 have been constantly improved and enhanced; the results of training courses have really contributed significantly to improving the quality of human resources for VBSP.

1. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 23 lớp đào tạo cho 1.697 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể:

- 03 lớp đào tạo cho 135 học viên là cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội;
- 08 lớp đào tạo cho 403 học viên là Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ;
- 01 lớp đào tạo cho 100 học viên là cán bộ chuyên trách làm công tác Kiểm tra kiểm soát nội bộ;
- 06 lớp đào tạo cho 610 học viên là cán bộ tín dụng;
- 04 lớp đào tạo cho 399 học viên là cán bộ Kế toán Ngân quỹ;
- 01 lớp đào tạo cho 50 học viên là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc hoặc Phó giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện, Tổ trưởng tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện và cán bộ tín dụng của chi nhánh về kỹ năng và phương pháp tập huấn.

2. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện 17 đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiệm thu 12 đề tài; 13 đề tài được ban hành quyết định công nhận hoàn thành; 08 đề tài ứng dụng vào thực tiễn hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Qua báo cáo kết quả ứng dụng của các đề tài chủ yếu chú trọng vào việc cung cấp luận cứ làm cơ sở ban

1. TRAINING

In 2021, VBSP has successfully organized 23 training courses for 1,697 VBSP staff, including:

- *03 training courses for new recruit staff with 135 students;*
- *08 training courses for leader of planning and credit team with 403 participants;*
- *01 training courses for internal control inspection staff with 100 participants;*
- *06 training courses for credit staff with 610 participants;*
- *04 training courses for Accountants - Treasury staff with 399 participants;*
- *01 training courses on training skills and methods for 50 participants who are Head, Deputy Head of Planning & Credit Department at provincial branches; Director or Deputy Director of District Transaction Offices; Leaders of Planning & Credit Team of District Transaction Offices and credit officers of the branches;*

2. SCIENTIFIC RESEARCH

In 2021, VBSP implemented 17 scientific research projects, within which organized the acceptance and recognition of 12 projects; 13 projects having decisions on recognized completion; 08 projects applied to VBSP's activities. The report on the application results of the projects



hành quy chế, quy trình, văn bản chỉ đạo nghiệp vụ hoặc bổ sung hoàn thiện quy trình đã có.

Bên cạnh đó, tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề nghiên cứu khoa học cho 730 cán bộ trong toàn hệ thống và tổ chức Hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà lãnh đạo quản lý vào dự thảo Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2021-2030. Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội còn tham gia các cuộc Hội thảo của các Trường Đại học, Học viện qua các hình thức trực tuyến, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Ngân hàng Chính sách xã hội và Học viện Ngân hàng, Viện Chiến lược Ngân hàng tiếp tục thực hiện Thỏa thuận hợp tác nhằm tăng cường hoạt động khoa học công nghệ. Viện Chiến lược Ngân hàng và Học viện Ngân hàng đã cử một số chuyên gia, nhà khoa học tham gia nhóm nghiên cứu đề tài, đồng thời tham gia Hội đồng nghiệm thu đánh giá đề tài của Ngân hàng Chính sách xã hội.

is as a basis for promulgating regulations, processes, directive documents or supplementing and perfecting existing professional processes.

In addition, VBSP also organized a conference on scientific research for 730 participants in the whole system and a scientific seminar to collect opinions of scientists, experts, management leaders, etc. into the draft VBSP Development Strategy for the period of 2021-2030. Besides, VBSP also participated in online seminars of universities and academies, ensuring efficiency and safety in the context of the Covid-19 pandemic.

VBSP has coordinated with the Banking Strategy Institute and the Banking Academy to continue to implement the Cooperation Agreement to strengthen science and technology activities. The Banking Strategy Institute and the Banking Academy have sent some experts and scientists to coordinate in scientific research projects and participate in the Council for the evaluation and acceptance of these projects of VBSP.

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

PROMOTING DIGITAL TRANSFORMATION IN VBSP'S ACTIVITIES

Đối với ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới và hiện đại hoá ngân hàng. Để đổi mới, cải cách trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, từ nhiều năm nay, ngành Ngân hàng nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng đã xác định việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chiến lược, là giải pháp chủ yếu để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới và chuyển đổi số đang được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, Mục tiêu chuyển đổi số đã được đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đó là ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin vào toàn bộ các hoạt động, nghiệp vụ, làm thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

1. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Công tác chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội luôn bám sát mục tiêu, định hướng trong chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Ngân hàng, Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam và Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chuyển đổi số thực sự đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết để xây dựng Ngân hàng Chính sách xã hội hiện đại và hội nhập. Chuyển đổi số là sự đổi mới toàn diện trong hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: đổi mới trong nhận thức, đổi mới trong tư duy quản lý và cách thức thực hiện nhiệm vụ của toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, đổi mới mô hình nghiệp vụ từ truyền thống sang môi trường số. Nhận định rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, ngày 26/11/2021 Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành Quyết định số 10868/QĐ-NHCS về "Kế

For the banking industry, information technology plays an important role in the banking innovation and modernization strategy. In order to innovate and reform in banking activities, from many years, the banking industry in general and VBSP in particular have identified the application and development of information technology as one of the key strategic tasks. It is also the key solution to shorten the development gap compared with advanced countries in the region and the world. Digital transformation is being carried out in all areas of social life. The goal of digital transformation has been set out in the development strategy of the banking industry, which is to quickly and effectively apply information technology to all banking operations to change basic methods of management, operation and provision of monetary, credit and payment services.

1. DIGITAL TRANSFORMATION AT VBSP

Following the goals and orientations of the National Digital Transformation Program, the Digital Transformation Plan of the Banking Industry, the Development Strategy of the Banking Industry in Vietnam and VBSP Development Strategy. Digital transformation has really become a central and urgent task to make VBSP modern and integrated.

Digital transformation is a comprehensive innovation in the activities of VBSP: innovation in awareness, innovation in management thinking and the way to perform tasks of the entire VBSP system, innovating from traditional to digital operational model. Recognizing the importance of digital transformation for VBSP's operation, on November 26, 2021, VBSP issued Decision No. 10868/QĐ-NHCS on the "VBSP Digital Transformation Program to 2025, with a vision to 2030" with the following general objectives:

hoạch chuyển đổi số trong Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" với các mục tiêu tổng quát:

1. Ứng dụng và khai thác có hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phát triển hệ thống Công nghệ thông tin theo hướng đổi mới công nghệ số, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, an toàn, phù hợp với khả năng sử dụng và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính toàn diện của khách hàng, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có năng lực, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, có thể ứng dụng công nghệ số một cách đầy đủ, sáng tạo trong mọi lĩnh vực. Tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, người lao động được học hỏi, đào tạo, cập nhật kiến thức và phát triển dựa trên công nghệ số, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi và nâng cao đời sống cho cán bộ, người lao động.

2. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022 CỦA NHCSXH

Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, công tác chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2022 chú trọng triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tăng cường kiến thức, nhận thức về công tác chuyển đổi số trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua triển khai các chương trình truyền thông, giáo dục tài chính, đào tạo về chuyển đổi số đến khách hàng và các cán bộ, người lao động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy trình, quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và xu hướng ứng dụng công nghệ số: Hướng dẫn phương pháp, quy trình kiểm tra giám sát hoạt động nhận ủy thác; Quy trình thanh toán trên Mobile Banking; Các quy trình, quy định thực hiện Quy chế an toàn thông tin;...

3. Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, thực hiện số hóa quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động

1. Effectively applying and exploiting achievements of the fourth industrial revolution; developing the IT system towards digital technology innovation; diversifying digital banking products and services which are safe and suitable with the usability of customers; enhancing customers' access to inclusive finance services and modernizing management and operations of VBSP.

2. Building a team of capable and skilled staff and workers to meet the requirements of digital transformation so that they can fully and creatively apply digital technology in all fields. Creating a favorable environment for officers and employees to learn, train, update knowledge and develop based on digital technology, contributing to ensuring social security, welfare and improving life for them.

2. VBSP'S DIGITAL TRANSFORMATION PLAN IN 2020

Based on the Digital Transformation Plan to 2025, with a vision to 2030, VBSP' digital transformation in 2022 focuses on implementing the following specific tasks:

1. Promoting communication activities, increasing knowledge and awareness about digital transformation in the whole system through the implementation of communication programs, financial education, and training on digital transformation to VBSP's customers and staff.

2. Researching to develop and complete processes and regulations in line with the actual operation of VBSP and digital technology application trends such as: Guidelines for inspection and supervision of entrustment activities; Payment process on Mobile banking; Procedures and regulations for the implementation of the Information Security Regulations;...

3. Developing information technology applications, digitalizing professional processes of VBSP to improve operational efficiency and accessibility to inclusive finance services for customers: Successfully implementing projects of upgrading the version of Intellect Core banking system, Deploying Mobile Banking system;

và khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, ngân hàng toàn diện cho các đối tượng khách hàng: Triển khai thành công các dự án Nâng cấp phiên bản hệ thống Intellect Core banking, Triển khai hệ thống Mobile Banking; Phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, huy động vốn trên nền tảng ngân hàng số; Triển khai giải pháp Văn phòng điện tử; Hoàn thiện các ứng dụng: Quản lý tín dụng chính sách, Cảnh báo sai sót thông tin; Xây dựng ứng dụng hỗ trợ hoạt động ủy thác; Nâng cấp các phần mềm Quản lý nhân sự, Theo dõi công tác Thi đua khen thưởng,...

4. Phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin, từng bước xây dựng và phát triển hạ tầng số phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội: Đầu tư hệ thống quản trị danh mục người dùng; Đầu tư/thuê hạ tầng hệ thống Quản lý tín dụng chính sách; Mua sắm thiết bị router thay thế cho các chi nhánh; Triển khai dịch vụ tổng đài chăm sóc khách hàng Mobile Banking;...

5. Nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin có trao đổi dữ liệu trên môi trường mạng: Hoàn thành dự án Triển khai hệ thống Quản lý sự kiện an ninh thông tin (SIEM); Mua sắm phần mềm bảo mật thiết bị đầu cuối; Nâng cấp bổ sung giải pháp an ninh, an toàn thông tin cho các phân vùng quan trọng;...

6. Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo chuyên đề Nâng cao năng lực số, chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng, kiến thức gắn với chuyển đổi số cho cán bộ trong toàn hệ thống.

7. Mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, với các đối tác công nghệ và tài chính, tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp cận với các nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hỗ trợ cho chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội: Phối hợp với Ngân hàng Thế giới thực hiện dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuyển đổi số và tăng cường sản phẩm, dịch vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội; Nâng cấp ứng dụng Giáo dục tài chính do Quỹ hợp tác quốc tế các Ngân hàng tiết kiệm nhà ở Đức (DSIK) tài trợ; Dự án hỗ trợ Mobile Banking DFAT/TAF tài trợ;...

8. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Developing products and services on payment and capital mobilization on digital banking platforms; Deploying e-office solutions; Completing applications: Policy credit management, Information error warning; Building applications to support entrustment activities; Upgrading the software of human resource management, Monitoring the work of emulation and commendation, etc.

4. *Developing IT infrastructure, gradually building and developing digital infrastructure in line with VBSP digital transformation plan: Investing in a user portfolio management system; Investing in/leasing infrastructure of policy credit management system; Procurement of replacement router equipment for branches; Deploying call center for customers using Mobile Banking;...*

5. *Improving capacity to protect network systems, databases and information systems with data exchange in the network environment: Completing the project of deploying the Security information and event management (SIEM) system; Procurement of terminal security software; Upgrading and supplementing security solutions, information safety for important partitions;...*

6. *Developing human resource: Specialized training on improving digital capacity; training programs on skills and knowledge associated with digital transformation for staff in the whole system.*

7. *Expanding domestic and international cooperation with technology and financial partners to facilitate VBSP to access financial and human resources to support digital transformation for VBSP: Coordinating with the World Bank to implement the project of technical support for digital transformation and enhancement of payment products and services for VBSP; Upgrading the Financial Education app funded by German Sparkassenstiftung for International Cooperation (DSIK) Fund; Mobile Banking project funded by DFAT;...*

8. *Promoting scientific research and application of digital technology in the VBSP's activities.*

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

MỤC TIÊU

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt khoảng 10%.

Thứ ba, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

Thứ tư, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ năm, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành.

1. OBJECTIVES

Social policy credit activities develop in a stable and sustainable manner to support poor households, near-poor households and other policy beneficiaries to get out of poverty sustainably, contributing to the effective poverty reduction, ensuring social security and new rural development. For this task, VBSP has the following specific objectives:

- All the poor households and other policy beneficiaries who are in needs and eligible for loans from policy credit are accessible to services provided by VBSP.

- Average annual growth rate of outstanding loans is about 10%.

- The overdue debt ratio is below 2% / total outstanding loans.

- Diversifying products and services; promoting the application of modern technology in professional operations in accordance with the operation of the VBSP.

- Effectively coordinating and integrating policy credit activities with technical assistance, technology transfer, industrial extension, agricultural, forestry, fishery and activities of mass organizations to reduce poverty quickly and sustainably, ensuring social security.

2. SOLUTIONS

- Focusing on mobilizing resources and organizing the effective implementation of approved social policy credit programs.



Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 theo Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 29/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng chất lượng tín dụng, công tác ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, chất lượng hoạt động của các Tổ tiết kiệm và vay vốn, hoạt động giao dịch tại xã, thực hiện công khai về các thông tin, các chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách tại điểm giao dịch xã nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư có hiệu quả và trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

Báo cáo, tham mưu cho các cơ quan Đảng, Nhà nước về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tổ

- Continuing to perform well Directive No. 40-CT/TW dated November 22, 2014 according to Conclusion No. 06-KL/TW dated June 10, 2021 of the Party Central Secretariat on strengthening the Party's leadership over social policy credit and Decision No. 1630/QĐ-TTg dated September 29, 2021 of the Prime Minister promulgating the Implementation Plan of Directive No. 40-CT/TW. Promoting the role, responsibility and efficiency of the Commune People's Committee, local authorities at all levels and mass organizations in the implementation of social policy credit; increasing local capital sources to entrust loans for poor households and other policy beneficiaries in the area.

- Focusing on directing synchronously implement solutions to improve the quality of credit operations towards stability and sustainability. In particular, attaching special importance to the credit quality, the work of the entrusted mass organizations, the quality of the operation of the savings and credit groups, the commune transaction point, public information and policies related to policy credit activities at commune transaction points in order to create the best conditions for the poor and other policy beneficiaries to access program funds. At the same time, promoting the role of community supervision in organizing the implementation of policies of the Party and State in the locality.

- Improving the quality and efficiency of human resources to implement policy credit; strengthening training activities to enhance the qualification and capacity of the staff of VBSP, the entrusted mass organizations and the management boards of Savings and Credit Group; raising awareness of the people in the effective use of policy credit capital and responsibility in loan repayment.

- Reporting and advising to Party and State agencies on policy credit activities; implementing



chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng mới được ban hành. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn, tình hình sử dụng vốn của người vay; tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo Chiến lược đã được phê duyệt, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch lưu động và các điểm giao dịch xã.

Phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

promptly and properly the new credit programs. Reviewing and systematizing legal documents to adjust VBSP's operation, regulations and instructions according to topics and fields; proposing competent authorities to consider amending and supplementing documents and regulations in accordance with the provisions of the law and the practice activities of social policy credit.

- Strengthening the inspection and supervision of the activities of entrusted mass organizations, Savings and Credit groups, and the use of loans by borrowers; continuing to focus on and promote the effectiveness of the internal inspection and control of the VBSP.

- Continuing to deploy and improve the quality of products and services; at the same time, promoting the application of modern technology, diversifying banking products and services according to the approved strategy, creating proactive and sustainable activities in the bank. Taking advantage of resources from the central and local levels to invest, upgrade and stabilize bank offices at all levels, facilities, working equipment, especially equipment serving the operation of mobile transaction groups and commune transaction points.

- Effectively coordinating activities of industrial, agricultural, forestry and fishery promotion, technical assistance, technology transfer, product consumption by State organizations, non-business units, and enterprises and mass organizations with policy credit activities.

- Performing well the communication on policy credit, especially the new credit policies to all levels, branches, and all classes of people who know to implement and supervise the implementation in the area; taking advantage of exploiting resources and technical financial resources of international organizations to supplement loans and train, improve governance capacity for VBSP's staff, mass organization's staff, and the management boards of Savings and Credit Groups.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV); in compliance with Vietnam's accounting standard and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19 December 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15 April 2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QĐ-TTg and Decision No. 30/2015/QĐ-TTg dated 31 July 2015 of the Prime Minister. VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are recorded as income collected.

2. EXPENSES

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-evaluation of the mobilized fund in foreign currencies are made at

thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 25 April 2013.

5. CREDIT

Outstanding credit is calculated by the value of outstanding principal balance to clients at the end of the fiscal year minus loan loss provisions.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.

I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	146.826	149.677	176.407
Tiền gửi tại NHNN	151.983	5.897.758	322.789
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	4.627.852	1.703.796	8.313.797
Cho vay khách hàng	204.979.479	224.454.375	246.151.196
Tài sản cố định	5.470.693	5.764.253	6.090.719
Tài sản Có khác	433.024	354.811	343.013
Tổng tài sản Có	215.809.857	238.324.670	261.397.921
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	11.623.735	10.288.450	11.451.495
Tiền gửi và vay các TCTD khác	71.281.039	81.473.770	90.506.837
Tiền gửi của khách hàng	29.118.197	35.516.111	40.736.130
Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay TCTD chịu rủi ro	15.967.913	20.784.936	25.107.605
Phát hành giấy tờ có giá	39.290.054	39.285.725	39.230.253
Các khoản nợ khác	7.048.120	6.116.049	6.754.802
Tổng nợ phải trả	174.329.058	193.465.041	213.787.122
Vốn chủ sở hữu	41.480.799	44.859.629	47.610.799
Vốn điều lệ	17.287.700	18.270.500	19.022.500
Vốn khác	22.771.145	24.082.539	25.357.289
Các quỹ	1.057.644	1.475.132	1.820.544
Chênh lệch thu chi chưa phân phối	364.310	1.031.458	1.410.466
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	215.809.857	238.324.670	261.397.921

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.



II/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
A. THU NHẬP	16.523.251	17.820.664	18.738.151
Thu từ lãi cho vay	14.055.333	15.030.380	16.157.292
Thu khác về hoạt động tín dụng	-	-	-
Thu lãi tiền gửi	171.903	63.207	71.992
Thu dịch vụ thanh toán	1.105	1.094	1.016
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	148	122	82
Thu từ hoạt động khác	915.252	1.252.183	1.578.680
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp	1.360.633	1.434.145	911.805
Các khoản thu nhập khác	18.877	39.533	17.283
B. CHI PHÍ	16.162.542	16.789.206	17.329.143
Chi về huy động vốn	7.954.927	8.617.877	8.160.041
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	62.516	62.945	62.597
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân	2.807.169	2.898.232	3.168.618
Chi về tài sản	519.510	569.587	633.381
Chi cho nhân viên	3.222.535	3.219.266	3.466.236
Chi hoạt động quản lý, công vụ	582.821	580.464	562.241
Chi chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng	710.752	401.135	663.290
Chi phí khác	302.312	439.700	612.740
C. CHÊNH LỆCH THU - CHI	360.709	1.031.458	1.409.008

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

I/ BALANCE SHEET

Unit: VND million

ASSETS	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Cash in hand	146,826	149,677	176,407
Deposits at the State Bank of Vietnam	151,983	5,897,758	322,789
Deposits and loans at other credit institutions	4,627,852	1,703,796	8,313,797
Loans to clients	204,979,479	224,454,375	246,151,196
Fixed assets	5,470,693	5,764,253	6,090,719
Other assets	433,024	354,811	343,013
Total assets	215,809,857	238,324,670	261,397,921
LIABILITIES AND EQUITY			
Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	11,623,735	10,288,450	11,451,495
Deposits and borrowings from other credit institutions	71,281,039	81,473,770	90,506,837
Deposits of clients	29,118,197	35,516,111	40,736,130
Trust funds	15,967,913	20,784,936	25,107,605
Valuable papers	39,290,054	39,285,725	39,230,253
Other liabilities	7,048,120	6,116,049	6,754,802
Total liabilities	174,329,058	193,465,041	213,787,122
Equity	41,480,799	44,859,629	47,610,799
Charter capital	17,287,700	18,270,500	19,022,500
Other capital	22,771,145	24,082,539	25,357,289
Reserves	1,057,644	1,475,132	1,820,544
Undistributed earnings	364,310	1,031,458	1,410,466
Total liabilities and equity	215,809,857	238,324,670	261,397,921

Source: Financial statements audited by the State Audit.



II/ FINANCIAL RESULTS

Unit: VND million

ITEMS	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
A. INCOME	16,523,251	17,820,664	18,738,151
Interest income from lending activities	14,055,333	15,030,380	16,157,292
Other income from credit activities	-	-	-
Interest income from deposits	171,903	63,207	71,992
Income from payment activities	1,105	1,094	1,016
Income from cash management activities	148	122	82
Income from other activities	915,252	1,252,183	1,578,680
Credit management fee	1,360,633	1,434,145	911,805
Other incomes	18,877	39,533	17,283
B. EXPENSES	16,162,542	16,789,206	17,329,143
Funds mobilization expenses	7,954,927	8,617,877	8,160,041
Expenses associated with payment and cash management activities	62,516	62,945	62,597
Fee/commission paid to organizations and individuals for entrusted lending services	2,807,169	2,898,232	3,168,618
Asset expenses	519,510	569,587	633,381
Staff expenses	3,222,535	3,219,266	3,466,236
Managerial and operation expenses	582,821	580,464	562,241
Provisions	710,752	401,135	663,290
Other expenses	302,312	439,700	612,740
C. INCOME – EXPENSE SPREAD	360,709	1,031,458	1,409,008

Source: Financial statements audited by the State Audit.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH	HEADQUARTERS
Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội Điện thoại/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn	Address: 169 Linh Duong, Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi Tel/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn
SỞ GIAO DỊCH	TRANSACTION CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246	Tel/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	TRAINING CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232	Tel/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	INFORMATION TECHNOLOGY CENTER
Điện thoại/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192	Tel/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192
CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì Điện thoại/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	1. PHU THO BRANCH Address: No. 76 Quang Trung, Viet Tri Tel/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VINH PHÚC Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vinh Yên Điện thoại/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	2. VINH PHUC BRANCH Address: Pham Van Dong, Vinh Yen Tel/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang Điện thoại/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	3. BAC GIANG BRANCH Address: No 05 Nguyen Thi Luu, Bac Giang Tel/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Number of Transaction Offices: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh Điện thoại/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	4. BAC NINH BRANCH Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong, Bac Ninh Tel/fax: 84-0222-3822526/84-0222-3824105 Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH Địa chỉ: Số 445 Đường Hòa Bình, P. Phương Lâm, TP. Hoà Bình Điện thoại/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	5. HOA BINH BRANCH Address: No 445 Hoa Binh, Phuong Lam, Hoa Binh Tel/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Number of Transaction Offices: 10

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La Điện thoại/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	6. SON LA BRANCH Address: 11 To Hieu, Son La Tel/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Number of Transaction Offices: 11
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ Điện thoại/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	7. DIEN BIEN BRANCH Address: 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu Tel/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Number of Transaction Offices: 9
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU Địa chỉ: Phường Đồng Phong, TP. Lai Châu Điện thoại/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	8. LAI CHAU BRANCH Address: Dong Phong, Lai Chau Tel/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Number of Transaction Offices: 7
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI Địa chỉ: Đường Trần Kim Chiên, Phường Nam Cường, TP. Lào Cai Điện thoại/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	9. LAO CAI BRANCH Address: Tran Kim Chien, Nam Cuong, Lao Cai Tel/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Number of Transaction Offices: 8
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái Điện thoại/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	10. YEN BAI BRANCH Address: 999 Dien Bien, Yen Bai Tel/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG Địa chỉ: Số 3 Phô Vũ Mùi, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang Điện thoại/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	11. TUYEN QUANG BRANCH Address: 3 Vu Mui, Minh Xuan, Tuyen Quang Tel/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG Địa chỉ: Số 176 ^a , Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang Điện thoại/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	12. HA GIANG BRANCH Address: No 176a, group 5, Nguyen Trai, Ha Giang Tel/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: Số 79 đường Nguyễn Phi Khanh, TP. Lạng Sơn Điện thoại/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	13. LANG SON BRANCH Address: No 79, Nguyen Phi Khanh, Lang Son Tel/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164 Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG Địa chỉ: Tổ 7, Phường Ngọc Xuân, TX. Cao Bằng Điện thoại/fax: 84-0206-3851651 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	14. CAO BANG BRANCH Address: Group 7, Ngoc Xuan, Cao Bang Tel/fax: 84-0206-3851651 Number of Transaction Offices: 9
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn Điện thoại/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	15. BAC KAN BRANCH Address: 6 Hung Vuong, Bac Kan town Tel/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Number of Transaction Offices: 7
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Tổ 5, Đ. Phùng Chí Kiên, P. Trung Vương, TP. Thái Nguyên Điện thoại/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	16. THAI NGUYEN BRANCH Address: Group 5, Phung Chi Kien, Thai Nguyen Tel/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 8, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long Điện thoại/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	17. QUANG NINH BRANCH Address: Lot B7, Urban area Milestone No. 5 and No. 8, Hong Ha, Ha Long Tel/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Number of Transaction Offices: 12

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI Địa chỉ: 27 Nguyễn Cơ Thạch, P. Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm Điện thoại/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 28	18. HA NOI CITY BRANCH Address: 27 Nguyen Co Thach, My Dinh 2, Nam Tu Liem, Hanoi Tel/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Number of Transaction Offices: 28
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, Quận Hải An Điện thoại/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	19. HAI PHONG BRANCH Address: Lot C5 Le Hong Phong, Hai An, Hai Phong Tel/fax: 84-0225-3764717/84-0225-3764718 Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, phường Trần Phú, TP. Hải Dương Điện thoại/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3845344 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	20. HAI DUONG BRANCH Address: 81 Bach Dang, Hai Duong Tel/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3.862.981 Number of Transaction Offices: 11
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN Địa chỉ: Số 117, Chu Mạnh Trinh, phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên Điện thoại/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	21. HUNG YEN BRANCH Address: 117 Chu Manh Trinh, Hung Yen Tel/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, phường Đề Thám, TP. Thái Bình Điện thoại/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	22. THAI BINH BRANCH Address: 140 Le Loi, Thai Binh Tel/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, P. Trần Hưng Đạo, TP. Phủ Lý Điện thoại/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	23. HA NAM BRANCH Address: 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly Tel/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, phường Bà Triệu, TP. Nam Định Điện thoại/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	24. NAM DINH BRANCH Address: 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh Tel/fax: 84-0228-3868812/84-0228-3555833 Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH Địa chỉ: Số 48 Đinh Tắt Miến, Phố 12, TP. Ninh Bình Điện thoại/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	25. NINH BINH BRANCH Address: 48 Dinh Tat Mien, 12 Street, Ninh Binh Tel/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Number of Transaction Offices: 7
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa Điện thoại/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	26. THANH HOA BRANCH Address: 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa Tel/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, TP. Vinh Điện thoại/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 18	27. NGHE AN BRANCH Address: 125 Le Hong Phong, Vinh Tel/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Number of Transaction Offices: 18
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH Địa chỉ: Số 12, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Nguyễn Du, TP. Hà Tĩnh Điện thoại/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	28. HA TINH BRANCH Address: 12 Xo Viet Nghe Tinh, Ha Tinh Tel/fax: 84-0239-3691296/84-0239-3856139 Number of Transaction Offices: 12
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH Địa chỉ: Tổ dân phố Diêm Trung, P. Ninh Đức Đông, TP. Đồng Hới Điện thoại/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	29. QUANG BINH BRANCH Address: Diem Trung Group, Duc Ninh Dong, Dong Hoi Tel/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Number of Transaction Offices: 6

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, phường Đồng Lễ, TP. Đông Hà Điện thoại/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	30. QUANG TRI BRANCH Address: 183 Hung Vuong, Dong Ha Tel/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3575111 Number of Transaction Offices: 8
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế Điện thoại/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	31. THUA THIEN HUE BRANCH Address: 49 Nguyen Hue, Hue Tel/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Number of Transaction Offices: 8
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG Địa chỉ: 346 Lê Thanh Nghị, PHòa Cường Nam, Quận Hải Châu Điện thoại/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	32. DA NANG BRANCH Address: 346 Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Nam, Hai Chau, Danang Tel/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ Điện thoại/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	33. QUANG NAM BRANCH Address: 17 Hung Vuong, Tam Ky Tel/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI Địa chỉ: 36 đường Nguyễn Thiệp, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi Điện thoại/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	34. QUANG NGAI BRANCH Address: Nguyen Thiep, Nghia Chanh, Quang Ngai Tel/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Number of Transaction Offices: 12
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: Khu B3A-22 KĐT mới An Phú Thịnh, Đồng Đa, TP. Quy Nhơn Điện thoại: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	35. BINH DINH BRANCH Address: B3A-22 An Phu Thinh New Urban area, Dong Da, Quy Nhon Tel/fax: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN Địa chỉ: Số 395 Trường Chinh, phường 9, TP. Tuy Hòa Điện thoại/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	36. PHU YEN BRANCH Address: 395 Truong Chinh, Tuy Hoa Tel/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Number of Transaction Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, Phường Sài, TP. Nha Trang Điện thoại/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	37. KHANH HOA BRANCH Address: 195 Hoang Van Thu, Nha Trang Tel/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Number of Transaction Offices: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN Địa chỉ: Số 264 Thông Nhất, Phú Hà, TP. Phan Rang Tháp Chàm Điện thoại/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	38. NINH THUAN BRANCH Address: 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham Tel/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Number of Transaction Offices: 6
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, Đức Thắng, TP. Phan Thiết Điện thoại/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	39. BINH THUAN BRANCH Address: 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet Tel/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Number of Transaction Offices: 9
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột Điện thoại/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	40. DAK LAK BRANCH Address: 33 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot Tel/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014/84-0262-3980088 Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG Địa chỉ: Số 10 Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, TP. Gia Nghĩa Điện thoại/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	41. DAK NONG BRANCH Address: 10 Le Duan, Gia Nghia Tel/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Number of Transaction Offices: 6

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI Địa chỉ: Số 102A Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, TP. Pleiku Điện thoại/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	42. GIA LAI BRANCH Address: 102A Pham Van Dong, Pleiku Tel/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Number of Transaction Offices: 16
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, phường Quang Trung, TP. Kon Tum Điện thoại/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	43. KON TUM BRANCH Address: 294 Ba Trieu, Kon Tum Tel/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, phường 9, TP. Đà Lạt Điện thoại/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	44. LAM DONG BRANCH Address: 41 Hung Vuong, Da Lat Tel/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Number of Transaction Offices: 11
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Trí Phương, Phường 5, Quận 10 Điện thoại/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	45. HO CHI MINH BRANCH Address: 271 Nguyen Tri Phuong, Ward 5, District 10, HCMC Tel/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa Điện thoại/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	46. DONG NAI BRANCH Address: Residential Quarter 3, Hanoi Highway, Bien Hoa City Tel/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Number of Transaction Offices: 10
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa Điện thoại/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH Address: 05 Truong Chinh, Ba Ria Tel/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Number of Transaction Offices: 7
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH Địa chỉ: Số 1303 Đường CM Tháng 8, P. Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh Điện thoại/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	48. TAY NINH BRANCH Address: 1303 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh Tel/fax: 84-0276-3820456/84-0276-3814949 Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG Địa chỉ: Số 58, Đường Lê Thị Trung, P. Phú Lợi, TX. Thủ Dầu Một Điện thoại/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	49. BINH DUONG BRANCH Address: 58 Le Thi Trung, Phu Loi, Thu Dau Mot Tel/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Number of Transaction Offices: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC Địa chỉ: Số 60 Đường Hùng Vương, P. Tân Bình, TX. Đồng Xoài Điện thoại/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	50. BINH PHUOC BRANCH Address: 60 Hung Vuong, Dong Xoai Tel/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099/84-0271-3881092 Number of Transaction Offices: 9
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN Địa chỉ: Số 79 đường Huỳnh Thị Mai, Phường 2, TP. Tân An Điện thoại/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	51. LONG AN BRANCH Address: 79 Huynh Thi Mai, Ward 2, Tan An Tel/fax: 84-0272-352232/84-0272-3838609 Number of Transaction Offices: 14
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho Điện thoại/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	52. TIEN GIANG BRANCH Address: 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho Tel/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Number of Transaction Offices: 8
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh Điện thoại/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	53. DONG THAP BRANCH Address: 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh Tel/fax: 84-0277-3859905/84-0277-3852985 Number of Transaction Offices: 11



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
54. CHI NHÁNH TỈNH VINH LONG Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vinh Long Điện thoại/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	54. VINH LONG BRANCH Address: 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long Tel/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ Địa chỉ: Số 156-158 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều Điện thoại/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	55. CAN THO BRANCH Address: 156-158 Tran Hung Dao, Ninh Kieu, Can Tho Tel/fax: 84-0292-3828951/84-0292-3828950 Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh Điện thoại/fax: 84-0293-3870582 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	56. HAU GIANG BRANCH Address: Vo Van Kiet, Ward 5, Vi Thanh Tel/fax: 84-0293-3870582 Number of Transaction Offices: 7
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre Điện thoại/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	57. BEN TRE BRANCH Address: 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre Tel/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh Điện thoại/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	58. TRA VINH BRANCH Address: 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh Tel/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG Địa chỉ: Số 80 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên Điện thoại/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	59. AN GIANG BRANCH Address: 80 Tran Quang Dieu, My Hoa, Long An Tel/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3945218 Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, phường An Hòa, TP. Rạch Giá Điện thoại/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	60. KIEN GIANG BRANCH Address: 10B Ha Huy Tap, Rach Gia Tel/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, phường 2, TP. Sóc Trăng Điện thoại/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	61. SOC TRANG BRANCH Address: 32 Tran Hung Dao, Soc Trang Tel/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu Điện thoại/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	62. BAC LIEU BRANCH Address: 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu Tel/fax: 84-0291-953265/84-0291-3953261 Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau Điện thoại/fax: 84-0290-3822561/84-0290-3836049 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	63. CA MAU BRANCH Address: 34 Ly Bon, Ca Mau Tel/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049 Number of Transaction Offices: 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2021



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

■ Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội/ Add: No. 169, Linh Duong street, Hoang Liet ward, Hoang Mai district, Ha Noi
■ Điện thoại/Tel: 024. 3641 7240 ■ Fax: 024. 3641 7246 ■ Website: vbsp.org.vn ■ Email: nhcsxh@vbsp.vn